

Số: 451 /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 12 năm 2024

## BÁO CÁO

**Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và tình hình thực hiện  
nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024,  
dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025**

### Phần thứ nhất

## CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH

#### 1. Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, gắn với việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết (ban hành kèm theo Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh) và các kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội hàng tháng<sup>1</sup>. Chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt và hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo chủ trương của Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh<sup>2</sup>; đảm bảo các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh được thực hiện kịp thời, hiệu quả.

UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện giải ngân vốn đầu tư công năm 2024; theo dõi, đánh giá tình hình để có các giải pháp phân đấu hoàn thành nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 đạt trên 95%<sup>3</sup>; theo dõi, kiểm

<sup>1</sup> Các Kế hoạch số: 315/KH-UBND ngày 10/01/2024; số 1510/KH-UBND ngày 06/02/2024; số 2533/KH-UBND ngày 13/3/2024; số 3779/KH-UBND ngày 10/4/2024; số 4969/KH-UBND ngày 13/5/2024; số 6274/KH-UBND ngày 11/6/2024; số 7665/KH-UBND ngày 12/7/2024; số 8949/KH-UBND ngày 13/8/2024; số 10085/KH-UBND ngày 11/9/2024; số 11425/KH-UBND ngày 11/10/2024; số 12671/KH-UBND ngày 08/11/2024

<sup>2</sup> Kết luận số 515-KL/TU ngày 06/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

<sup>3</sup> Công văn số 2499/UBND-KT ngày 12/3/2024 về việc tăng cường công tác quản lý thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công, phân đấu đạt kế hoạch năm 2024; Công văn số 10283/UBND-KT ngày 16/9/2024 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công các tháng cuối năm 2024; Công văn số 2499/UBND-KT ngày 12/3/2024 về việc tăng cường công tác quản lý thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công, phân đấu đạt kế hoạch năm 2024; Công văn số 10283/UBND-KT ngày 16/9/2024 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công các tháng cuối năm 2024;.....

soát chặt chẽ tiến độ giải ngân của từng dự án, báo cáo kết quả định kỳ hàng tháng để theo dõi, chỉ đạo; tổ chức các đoàn công tác làm việc trực tiếp với các địa phương, các ban quản lý dự án thuộc tỉnh và các chủ đầu tư để kịp thời xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến thủ tục đầu tư, xác định giá đất, bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng. Tập trung đơn đốc tiến độ thi công các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trọng điểm của quốc gia và của tỉnh<sup>4</sup>.

Chỉ đạo quyết liệt, thực hiện hiệu quả các giải pháp thu ngân sách nhà nước, sớm hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước năm 2024 trước 02 tháng. Yêu cầu các sở, ban, ngành, các địa phương thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước trong năm 2024<sup>5</sup>; tăng cường chỉ đạo kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành và trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý và sử dụng ngân sách; yêu cầu các đơn vị thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để dành chi đầu tư phát triển, nhất là các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, thiết yếu, phục vụ Nhân dân. Tăng cường đơn đốc thu nội địa, truy thu hồi nợ thuế các dự án, xử lý nghiêm các hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn hoặc sử dụng hóa đơn không đúng quy định dẫn đến thiếu thuế, trốn thuế; đẩy nhanh tiến độ triển khai bán đấu giá quyền sử dụng đất, các cơ sở nhà đất nhằm bổ sung nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên tinh thần vừa hỗ trợ doanh nghiệp và bảo đảm nguồn thu ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong thu, chi ngân sách nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, chống thất thu thuế, nhất là đối với các dịch vụ kinh doanh ăn uống, nhà hàng, thương mại điện tử, kinh doanh trên các nền tảng xuyên biên giới.

Triển khai thực hiện Công điện số 112/CĐ-TTg ngày 06/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng để chống lãng phí, thất thoát; UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, các Ban quản lý dự án, các địa phương tập trung rà soát, thống kê toàn bộ các dự án, công trình tồn đọng, dừng thi công, chậm tiến độ, trụ sở, công sở không sử dụng hoặc sử dụng

<sup>4</sup> Cung Văn hoá thiếu nhi tỉnh; xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hoà - Buôn Ma Thuột...; đồng thời đơn đốc hoàn thành thủ tục đầu tư để sớm triển khai thi công các dự án: Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận; đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh; xây dựng tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa...

<sup>5</sup> Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 16/01/2024 của UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Công văn số 4321/UBND-XDND ngày 24/4/2024 về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với một số dự án trên địa bàn tỉnh; Công văn số 5780/UBND-KT ngày 30/5/2024 của UBND tỉnh triển khai nội dung Quyết định số 820/QĐ-BTC ngày 11/4/2024 của Bộ tài chính; Công văn số 5625/UBND-KT ngày 27/5/2024 của UBND tỉnh triển khai văn bản số 5196/BTC-KBNN ngày 21/5/2024 của Bộ Tài chính; Công văn số 5550/UBND-KT ngày 24/5/2024 của UBND tỉnh giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước; Công văn số 4321/UBND-XDND ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh về thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với một số dự án trên địa bàn tỉnh; Công văn số 7537/UBND-XDND ngày 09/7/2024 của UBND tỉnh về việc xử lý các doanh nghiệp chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai; Công văn số 11042/UBND-KT ngày 02/10/2024 đơn đốc kiểm tra, đánh giá thực hiện, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư quá hạn chưa thu hồi nguồn ngân sách nhà nước;...

chưa hiệu quả để có có biện pháp xử lý hiệu quả, khẩn trương hoàn thành và đưa vào sử dụng, nhất là các dự án có vốn lớn<sup>6</sup>.

## **2. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo triển khai Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW<sup>7</sup>, Kế hoạch số 6524/KH-UBND ngày 15/7/2022 triển khai Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa. Trong đó tập trung chỉ đạo triển khai xây dựng các đề án theo định hướng của Nghị quyết số 09 như: Đề án thí điểm phát triển nuôi biển công nghệ cao tại Khánh Hòa; Đề án xây dựng Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương; Đề án đầu tư nâng cấp Trường đại học Nha Trang thành Đại học vùng; Đề án xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ; Đề án xây dựng huyện đảo Trường Sa trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước; Đề án giảm nghèo bền vững 02 huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh giai đoạn 2022 - 2025; Đề án xây dựng Bảo tàng Trường Sa; Đề án chuyển đổi xanh tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024 - 2030; tiến hành các nhiệm vụ lập Đề án tổng thể xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương,...

## **3. Triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia**

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tập trung triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia theo yêu cầu của Trung ương và của Tỉnh ủy; ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025<sup>8</sup> chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu điều chỉnh quy định mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 để giải quyết khó khăn trong việc đối ứng vốn đầu tư các công trình thuộc Chương trình<sup>9</sup>; quy định cụ thể các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao theo thẩm quyền được phân cấp, hạn chế việc điều chỉnh lộ trình và tăng cường công tác vận động người dân, doanh nghiệp chung tay xây dựng nông thôn mới<sup>10</sup>; chỉ đạo quyết liệt các giải pháp, tập trung các nguồn lực hỗ trợ các xã thực

<sup>6</sup> Công văn số 12676/UBND-XĐXD ngày 08/11/2024.

<sup>7</sup> Quyết định số 1165/QĐ-UBND, ngày 29/4/2022.

<sup>8</sup> Kế hoạch số 2355/KH-UBND ngày 08/3/2024.

<sup>9</sup> Công văn số 4130/UBND-KT ngày 19/4/2024 về việc khó khăn trong việc đối ứng vốn các công trình trường học thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

<sup>10</sup> Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 08/7/2024 ban hành Quy định về quy trình để quản lý vận hành và bảo trì công trình đối với dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch số 2355/KH-UBND ngày 08/3/2024 ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025 và Kế hoạch số 6214/KH-UBND ngày 10/6/2024 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025; Công văn số 2623/UBND-KT ngày 14/3/2024 về việc chủ động quy định cụ thể các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao đã được phân cấp tại Quyết định số 211/QĐ-TTg; Công văn số 2635/UBND-KT ngày 14/3/2024 về việc giới thiệu mô hình, sáng kiến hay trong xây dựng nông thôn mới năm 2023.

hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trong năm 2024; chỉ đạo quyết liệt và yêu cầu các sở, ngành và các địa phương khẩn trương rà soát, thẩm định các tiêu chí, hồ sơ trình cấp thẩm quyền công nhận thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; huyện Vạn Ninh, huyện Diên Khánh đạt chuẩn huyện nông thôn mới; chỉ đạo các địa phương phối hợp với Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, hoàn thiện hồ sơ thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định công nhận các xã đạt chuẩn nông thôn mới (04 xã), nông thôn mới nâng cao (10 xã), nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 (01 xã).

Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa<sup>11</sup> và triển khai thực hiện, trong đó xác định nhiệm vụ trọng tâm đối với 11 Tiểu dự án thuộc 7 Dự án trong Chương trình và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn khẩn trương tháo gỡ khó khăn liên quan đến các vướng mắc về thủ tục đất đai trong quá trình triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia và Đề án tổng thể giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 của huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh<sup>12</sup>; đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo để tiến hành nhanh hỗ trợ nhà ở; hỗ trợ, hướng dẫn xác định giá đất và thực hiện kịp thời, hiệu quả, nhanh chóng công tác bồi dưỡng, hỗ trợ tái định cư, chuyển mục đích sử dụng đất rừng thực hiện các công trình trong Dự án thành phần liên quan; đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn trong năm 2024 đối với các Tiểu Dự án, Dự án trong Chương trình. Chỉ đạo triển khai sơ kết 2,5 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 11/01/2021 và Kết luận của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030<sup>13</sup>. Ban hành kế hoạch đôn đốc, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những sai sót, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình<sup>14</sup>. Chỉ đạo khẩn

<sup>11</sup> Kế hoạch số 1272/KH-UBND ngày 31/01/2024

<sup>12</sup> Kế hoạch số 1272/KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Thông báo số 37/TB-UBND ngày 23/01/2024 về triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Công văn số 5282/UBND-XDND ngày 20/5/2024 của UBND tỉnh về việc giải quyết kiến nghị của UBND các huyện Khánh Vĩnh và Khánh Sơn liên quan đến thủ tục đất đai trong quá trình triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia của địa phương.

<sup>13</sup> Công văn số 601/UBND-KT ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh về việc sơ kết 2,5 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 11/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVIII) về Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 2878/UBND-TH ngày 19/3/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện kết luận số 542-KL/TU ngày 05/02/2024 của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 2464/UBND-TH ngày 11/3/2024 của UBND tỉnh về việc xử lý các vướng mắc khi thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023.

<sup>14</sup> Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 07/5/2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Kế hoạch số 3215/KH-UBND

trương hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị xác định huyện thoát khỏi tình trạng nghèo năm 2025 đối với huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh, trình Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thẩm định và chỉ đạo rà soát các chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người dân 02 huyện sau khi được công nhận là huyện thoát khỏi tình trạng nghèo để nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp<sup>15</sup>.

Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 tỉnh Khánh Hòa năm 2024<sup>16</sup> triển khai thực hiện 9 dự án trong năm; giao các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư, tổ chức đấu thầu, quản lý chất lượng công trình theo đúng quy định; lồng ghép, kết hợp chặt chẽ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ hỗ trợ đất ở, nhà ở, hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán, chuyển đổi nghề, hỗ trợ phát triển sản xuất sinh kế cộng đồng cho các trường hợp thuộc đối tượng thụ hưởng từ các dự án; yêu cầu các đơn vị, các Chủ đầu tư thực hiện các Tiểu Dự án, Dự án có vốn đầu tư lớn tập trung chỉ đạo xử lý dứt điểm các tồn đọng để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công tác giải ngân trong năm 2024 đạt tỷ lệ 100%; chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương quan tâm, tập trung đẩy mạnh việc thực hiện việc hỗ trợ đất ở, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán, chuyển đổi nghề, hỗ trợ phát triển sản xuất sinh kế cộng đồng.

#### **4. Thực hiện hiệu quả các chính sách bảo đảm an sinh xã hội và ổn định đời sống nhân dân**

Bám sát chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả. Tập trung xây dựng hệ thống an sinh xã hội bao trùm, toàn diện, nâng cao khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là nhóm đối tượng yếu thế; quan tâm kịp thời hỗ trợ các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, người yếu thế, người nghèo, người lao động khó khăn, thu nhập thấp, người dân khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, bảo đảm thực hiện tốt sự bao phủ các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội hiện hành tới tất cả các đối tượng, người dân trong xã hội.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên tục tăng cường theo dõi, nắm bắt tình hình lao động, việc làm, chủ động các giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu lao động để hỗ trợ kịp thời, hiệu quả, tạo thêm việc làm, thu nhập, ổn định đời sống cho người lao động; bảo đảm và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tăng cường hiệu quả kết nối cung - cầu lao động, thông tin thị trường lao động;

ngày 28/3/2024 về thực hiện Tiểu Dự án 3 thuộc Dự án 10 kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Khánh Hòa năm 2024.

<sup>15</sup> Tờ trình số 13751/TTr-UBND ngày 02/12/2024; Báo cáo số 445/BC-UBND ngày 03/12/2024.

<sup>16</sup> ban hành kèm theo Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 01/02/2024

tổ chức các phiên giao dịch việc làm, hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động. Triển khai đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động, đáp ứng nhu cầu thị trường và thích ứng với điều kiện sản xuất mới; chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện an toàn lao động, đảm bảo các điều kiện an toàn cho người lao động.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm tra việc thực hiện bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ, thức ăn đường phố; chỉ đạo rà soát số liệu nhà tạm, nhà dột nát, phấn đấu hoàn thành việc sửa chữa trước Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 và hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát trước ngày 30/4/2025 để hưởng ứng tích cực Phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025” do Thủ tướng Chính phủ phát động. Triển khai nhiều giải pháp, hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì trẻ em năm 2024, ưu tiên phân bổ nguồn lực thực hiện các mục tiêu bảo đảm quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em theo thẩm quyền<sup>17</sup>; chỉ đạo chuẩn bị tốt các hoạt động hỗ trợ người khó khăn, các hoạt động thăm hỏi, tặng quà, chúc Tết các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng, hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dịp năm mới 2025.<sup>18</sup>

Tham mưu, đề xuất HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 13/9/2024 quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trong năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, quyết định hỗ trợ 09 tháng đóng học phí cho học sinh, học viên theo mức thu

<sup>17</sup> Công văn số 6075/UBND-KGVX ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ mua BHYT cho người đồng DTTS; Công văn số 6093/UBND-KGVX ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh triển khai công tác phối hợp về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 4569/UBND-KGVX ngày 03/5/2024 của UBND tỉnh triển khai Quy chế phối hợp về phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 6345/KH-UBND ngày 13/6/2024 của UBND tỉnh triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp hè năm 2024; Công văn số 4591/UBND-KGVX ngày 04/5/2024 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần; Kế hoạch số 5578/KH-UBND ngày 27/5/2024 của UBND tỉnh về việc tổ chức các hoạt động kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2024); Công văn số 4569/UBND-KGVX ngày 03/5/2024 về triển khai Quy chế phối hợp về phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 5792/UBND-KGVX ngày 30/5/2024 về việc tiếp nhận người cao tuổi không nơi nương tựa vào chăm sóc nuôi dưỡng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội và Công tác xã hội tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch số 4114/KH-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh triển khai Tháng hàng động vì trẻ em năm 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Công văn số 4292/UBND-KGVX ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ gạo dịp giáp hạt năm 2024 cho người dân có nguy cơ thiếu lương thực tại TP.Cam Ranh; Công văn số 4155/UBND-KGVX ngày 19/4/2024 về việc rà soát, đánh giá, xây dựng chính sách hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh và thư viện trường phổ thông vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; Kế hoạch số 4141/UBND-KGVX ngày 19/4/2024 về Kế hoạch và thăm tặng quà đối với chiến sĩ Điện Biên, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến ( trực tiếp tham gia Chiến dịch Điện Biên Phủ ), Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân nhân kỷ niệm 70 năm Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ; Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 của UBND tỉnh về việc phân bổ gạo hỗ trợ cho học sinh học kỳ II năm học 2023-2024 theo Nghị định số 116/2016/NĐ/CP ngày 18/7/2016 của Chính Phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; ...

<sup>18</sup> Công văn số 12463/UBND-KGVX ngày 04/11/2024 về việc Chuẩn bị các hoạt động thăm hỏi, tặng quà, chúc Tết các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; số 12837/UBND-KGVX ngày 12/11/2024 về Hỗ trợ gạo cho người dân có nguy cơ thiếu lương thực trong dịp Tết Âm lịch và giáp hạt đầu năm 2025

học phí năm học 2024 - 2025 (Mức thu được quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của HĐND tỉnh).

### **5. Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số**

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp; tiếp tục nâng cao xếp hạng các chỉ số của tỉnh, nhất là Chỉ số Hải lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), chỉ số Năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số Đổi mới sáng tạo (PII) và Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh. Triển khai các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông, rà soát, đánh giá, cấu trúc lại quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2024; thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; chỉ đạo, đơn đốc việc triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp, sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cung cấp thông tin chính thức, định hướng cho các cơ quan truyền thông; tập trung xử lý những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, không để xảy ra khủng hoảng truyền thông<sup>19</sup>.

### **6. Triển khai lập các quy hoạch quan trọng trên địa bàn tỉnh**

Chỉ đạo, đơn đốc các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương phối hợp, đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ, cơ sở dữ liệu Quy hoạch tỉnh để làm cơ sở cập nhật vào Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch<sup>20</sup>. Đến nay, đã hoàn chỉnh hồ sơ, tài liệu, các bản đồ quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo phù hợp với Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ, trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về Quy hoạch. Đồng thời, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo khẩn trương hoàn chỉnh Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, hoàn thành trước ngày 31/12/2024<sup>21</sup>. Chỉ đạo hoàn thành công tác lập và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm đến năm 2045 và Điều chỉnh Quy hoạch chung

<sup>19</sup> Công văn số 1119/UBND-KSTT ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa”; Công văn số 1718/UBND-KSTT ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số DN và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số; Công văn số 2150/UBND-KSTT ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh về việc nghiên cứu ứng dụng công nghệ VR, AR, AI hỗ trợ phát triển ngành du lịch; Công văn số 2832/UBND-KSTT ngày 19/3/2024 về kết nối, tích hợp hệ thống định danh và xác thực điện tử.

<sup>20</sup> UBND tỉnh Khánh Hòa đã có Công văn số 5138/UBND-TH ngày 15/5/2024 giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổ chức rà soát và kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xử lý các nội dung, thông tin trong quy hoạch tỉnh chưa chính xác hoặc chưa phù hợp với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (hoặc thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng); ban hành các văn bản chỉ đạo: Văn bản số 10991/UBND-TH ngày 01/10/2024; số 11715/UBND-TH ngày 17/10/2024; số 12597/UBND-TH ngày 06/11/2024.

<sup>21</sup> Công văn số 13279/UBND-TH ngày 21/11/2024

thành phố Nha Trang đến năm 2040, đã phê duyệt Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2045, Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Diên Khánh đến năm 2040; phê duyệt các nhiệm vụ quy hoạch phân khu các khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch sinh thái... của các địa phương<sup>22</sup>; chỉ đạo khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ trình phê duyệt quy hoạch các phân khu thuộc Khu Kinh tế Vân Phong. Chỉ đạo Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu các thủ tục lập Nhiệm vụ và Đồ án Quy hoạch chung đô thị Khánh Hòa (áp dụng tiêu chí đô thị loại I) theo định hướng của Bộ Chính trị.

Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố sớm hoàn thành hồ sơ kế hoạch sử dụng đất năm 2024 và điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030 để trình thẩm định và phê duyệt theo quy định<sup>23</sup>. Để đảm bảo tiến độ và chất lượng trong công tác lập quy hoạch trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Khánh Hòa đã thành lập Hội đồng thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh<sup>24</sup>; chỉ đạo các đơn vị, địa phương lập quy hoạch vùng huyện Khánh Sơn, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Cam Ranh, Diên Khánh, Ninh Hòa và ưu tiên lập các quy hoạch phân khu ở những khu vực gắn với các dự án trọng điểm, động lực phát triển của tỉnh... đảm bảo công khai, minh bạch, đồng bộ, thống nhất, đúng quy định pháp luật; đôn đốc lập, thẩm định hồ sơ Chương trình phát triển đô thị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của các địa phương, phân loại đô thị và nâng cấp đơn vị hành chính đến năm 2030.

## **7. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy**

Để triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã<sup>25</sup>, UBND tỉnh Khánh Hòa đã tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận, ủng hộ, thống nhất cao của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh; trình hồ sơ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và

<sup>22</sup> Các quyết định số 5076/QĐ-UBND ngày 14/5/2024; số 2015/QĐ-UBND ngày 02/8/2024; số 2036/QĐ-UBND ngày 05/8/2024; số 2058/QĐ-UBND ngày 08/8/2024; số 2059/QĐ-UBND ngày 08/8/2024; số 2060/QĐ-UBND ngày 08/8/2024; số 2074/QĐ-UBND ngày 12/8/2024; số 2747/QĐ-UBND ngày 24/10/2024; số 3001/QĐ-UBND ngày 20/11/2024.

<sup>23</sup> Thông báo số 85/TB-UBND ngày 11/3/2024 của UBND tỉnh kết luận tại phiên họp thường kỳ tháng 02/2024; Công văn số 9819/UBND-XDND ngày 05/9/2024 về việc hoàn chỉnh hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

<sup>24</sup> Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

<sup>25</sup> Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025

được Chính phủ thống nhất, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo đúng thời hạn yêu cầu<sup>26</sup>. Đến ngày 01/11/2024, tỉnh đã hoàn thành công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh hòa giai đoạn 2023 – 2024, các đơn vị hành chính cấp xã mới đã đi vào hoạt động ổn định, không làm gián đoạn công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương, không ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; trong những tháng cuối năm đã tập trung chỉ đạo cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và đề xuất phương án sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương trước khi triển khai thực hiện; phân đấu hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 31/12/2024.

## **8. Một số công tác đáng chú ý khác trong năm 2024**

Tăng cường công tác xúc tiến, đẩy mạnh thu hút đầu tư nhằm tận dụng tối đa cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội và triển khai hiệu quả các bản ghi nhớ hợp tác đầu tư đã ký kết. Tập trung xử lý dứt điểm các dự án đầu tư ngoài ngân sách chậm tiến độ. Tích cực kêu gọi các nhà đầu tư thứ cấp vào lấp đầy các khu, cụm công nghiệp hiện có; đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án khu công nghiệp có quy mô lớn để sớm đưa vào vận hành, gia tăng năng lực sản xuất cho nền kinh tế. Tiếp tục mở rộng quy mô thí điểm nuôi biển công nghệ cao trên phạm vi toàn tỉnh. Triển khai thi hành các

<sup>26</sup> Ngày 19/01/2024, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Báo cáo số 22/BC-UBND về tiếp thu, giải trình, bổ sung các nội dung, đồng thời hoàn thiện Phương án tổng thể về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn 2023-2025 gửi Bộ Nội vụ. Trên cơ sở đó, tỉnh Khánh Hòa đã chủ động triển khai xây dựng các Đề án chi tiết theo Phương án tổng thể đã hoàn chỉnh. Ban hành Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023-2025; theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh là Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án và đã ban hành Quyết định số 683/QĐ-BCĐ ngày 14/3/2024 về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023-2025. Ban hành Kế hoạch số 2553/KH-UBND ngày 14/3/2024 về lộ trình, tiến độ xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025. Ban hành Công văn số 3549/UBND-TH ngày 05/4/2024 về việc tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Đăng tải liệu phục vụ việc lấy ý kiến cử tri đối với Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa. Tổ chức giám sát công tác lấy ý kiến cử tri trên địa bàn ĐVHC cấp xã liên quan đối với Đề án đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định theo Kế hoạch số 4289/KH-UBND ngày 24/4/2024. Ban hành Báo cáo số 159/BC-UBND ngày 29/5/2024 về tổng hợp kết quả tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; đồng thời có văn bản số 5724/UBND-TH ngày 29/5/2024 gửi Cổng thông tin điện tử Chính phủ để đăng tải theo quy định; Ngày 21/6/2024 UBND tỉnh đã hoàn chỉnh dự thảo Đề án gửi Bộ Nội vụ, Chính phủ đã ban hành Đề án số 434/ĐA-CP ngày 13/9/2024 về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và trình UB TVQH theo quy định; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 11444/KH-UBND ngày 11/10/2024 triển khai thực hiện Nghị quyết của UBTV Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023 – 2025 chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết, công bố Nghị quyết của UBTV Quốc hội và tiến hành các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức hoạt động của các đơn vị hành chính mới.

Luật: Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và các Nghị định hướng dẫn thi hành các Luật.

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo tổ chức nhiều chương trình, hoạt động xúc tiến đầu tư, hoạt động liên kết vùng đã được chú trọng triển khai thông qua thực hiện ký kết Biên bản hợp tác phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030 giữa tỉnh Khánh Hoà với các tỉnh<sup>27</sup>.

Các chương trình văn hoá, nghệ thuật đặc sắc, quy mô lớn đã được tổ chức để phục vụ người dân và du khách<sup>28</sup>. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ Hội nghị Thường trực Tỉnh ủy, Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các kỳ họp chuyên đề và kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII trong năm 2024. Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các xã, phường, thị trấn; tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, đánh bạc, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, tội phạm sử dụng công nghệ cao và các tệ nạn xã hội khác; chủ động các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông và phòng, chống thiên tai, cháy nổ trên địa bàn tỉnh.

### **9. Các cuộc họp, làm việc của lãnh đạo UBND tỉnh**

Ngoài thời gian xử lý các công việc thường xuyên, trong năm 2024, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì và dự 918 cuộc họp chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ trọng tâm khác. Đồng thời, tham dự các cuộc họp, hội nghị trực tuyến của Chính phủ, các bộ, ngành trung ương với địa phương; các cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh; tham gia các đoàn công tác giám sát, kiểm tra thực tế của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các Ban Trung ương Đảng, các bộ, ngành trung ương như: Đoàn giám sát Ủy ban Thường vụ Quốc hội đi kiểm tra và khảo sát thực tế tại địa phương<sup>29</sup>; kiểm tra công tác khắc phục sạt lở ở hầm Đèo Cả; làm việc với Đoàn kiểm tra 1293 về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; làm việc với Đoàn công tác của Chính phủ khảo sát, kiểm tra thực tế tại địa

<sup>27</sup> Hội nghị gặp gỡ Khánh Hòa - Indonesia, Hội nghị Xúc tiến Du lịch Ấn Độ - Khánh Hòa 2024, Hội nghị ký kết bản ghi nhớ hợp tác giữa tỉnh Khánh Hòa với tỉnh Hiroshima (Nhật Bản); Hội nghị xúc tiến đầu tư vào các tỉnh vùng Duyên hải Trung bộ; tổ chức các đoàn của tỉnh đi thăm và làm việc tại Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Thái Lan để xúc tiến đầu tư và xúc tiến du lịch; các chương trình phối hợp, hợp tác phát triển với tỉnh Phú Yên và Ninh Thuận, Đắk Lắk, thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>28</sup> Chuỗi hoạt động chào mừng 100 năm xây dựng và phát triển thành phố Nha Trang và 15 năm Nha Trang được công nhận đô thị loại I trực thuộc tỉnh Khánh Hòa; Liên hoan quốc tế nhạc Jazz lần thứ I - Nha Trang 2024; Liên hoan Du lịch biển Nha Trang năm 2024; Tổ chức thành công Lễ hội Vịnh Ánh sáng Quốc tế Nha Trang 2024; Liên hoan Du lịch biển Nha Trang 2024; Chương trình “Ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam”, Lễ hội Tháp Bà Ponagar, Lễ hội Cầu ngư, Lễ hội Am Chúa, Giải chạy VnExpress Marathon Nha Trang năm 2024; Giải thưởng Cánh diều vàng năm 2024; Chương trình công bố du lịch Khánh Hòa đạt 9 triệu lượt khách và phát động kích cầu du lịch với chủ đề “Du lịch Nha Trang – Khánh Hòa, đến để yêu”, tổ chức cuộc thi “Thiết kế sản phẩm quà tặng du lịch Nha Trang – Khánh Hòa” lần thứ 2,...

<sup>29</sup> Giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009 đến năm 2023”; giám sát các dự án quan trọng quốc gia và các dự án sử dụng vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15;

phương và Hội nghị sơ kết Ban Chỉ đạo quốc gia về chống khai thác IUU; Đoàn công tác của Ban Kinh tế Trung ương giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;...

Ngoài ra, trong năm Lãnh đạo UBND tỉnh đã đi kiểm tra thực tế, làm việc tại các cơ sở để nắm bắt tình hình, chỉ đạo đơn đốc giải quyết vướng mắc và thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm, công trình, dự án trọng điểm quốc gia và trọng điểm tỉnh<sup>30</sup>.

### **10. Các văn bản của UBND tỉnh ban hành trong năm 2024**

Trong năm 2024 (số liệu đến ngày 05/12/2024), UBND tỉnh đã ban hành 43 Quyết định quy phạm pháp luật; 3.141 Quyết định cá biệt; 15 Chỉ thị; 551 Thông báo kết luận cuộc họp; 448 Báo cáo và 13.923 Công văn hành chính khác.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**

Năm 2024, Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh thông qua 22 chỉ tiêu, ước thực hiện cả năm có 15 chỉ tiêu vượt kế hoạch và có 7 chỉ tiêu đạt kế hoạch, cụ thể:

### **1. Về lĩnh vực kinh tế:**

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2024 ước tăng 10,16% so với năm 2023 (kế hoạch 8,1%), vượt kế hoạch, xếp thứ 7 cả nước và xếp thứ 2 Vùng Bắc trung bộ và duyên hải miền Trung. Trong đó: khu vực Nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 1,91%; khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 18,01% (trong đó: Công nghiệp tăng 18,54%; Xây dựng tăng 17,05%); khu vực Dịch vụ tăng 7,1%; Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6%.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiếp tục tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ, công nghiệp, xây dựng và giảm tỷ trọng khu vực nông, lâm, thủy sản. Năm 2024, trong cơ cấu GRDP của tỉnh, khu vực dịch vụ chiếm 43,8%; khu vực công nghiệp, xây dựng chiếm 37,9%; khu vực nông, lâm, thủy sản chiếm 9,8%<sup>31</sup>.

(2) GRDP bình quân đầu người ước đạt 101,44 triệu đồng/người (kế hoạch 96,25 triệu đồng/người), tăng 14,3% so với năm 2023 và vượt 5,4% so với kế hoạch.

(3) Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 2.000 triệu USD (kế hoạch 1.870 triệu USD), tăng 14% so với năm 2023 và vượt 7% so với kế hoạch.

(4) Thu ngân sách nhà nước ước đạt 20.073 tỷ đồng (kế hoạch 16.687 tỷ đồng), tăng 11,6% so với năm 2023 và vượt 20,3% kế hoạch. Trong đó thu từ hoạt

<sup>30</sup> làm việc với huyện Khánh Vĩnh, thị xã Ninh Hòa về tình hình kinh tế - xã hội và các chương trình mục tiêu quốc gia; kiểm tra thực tế tiến độ thực hiện một số dự án trên địa bàn thành phố Nha Trang; kiểm tra thực tế tình hình hoạt động của các Khu công nghiệp; làm việc với xã, phường theo địa bàn phụ trách về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; kiểm tra thực tế Cụm Công nghiệp Trảng É 1, Trảng É 2, Khu công nghiệp Dốc Đá Trảng; kiểm tra tình hình thực hiện công tác chống khai thác IUU; kiểm tra việc tuân thủ quy định pháp luật trong hoạt động xây dựng đối với một số công trình trên địa bàn thành phố Nha Trang; kiểm tra công tác đảm bảo hồ chứa; làm việc về việc thực hiện các nội dung theo Quyết định thành lập Tổ công tác hỗ trợ, giám sát đền bù mặt bằng cao tốc tại thị xã Ninh Hòa; làm việc về chương trình phát triển đô thị thành phố Cam Ranh...

<sup>31</sup> Năm 2023, khu vực dịch vụ chiếm 45,2%; khu vực công nghiệp, xây dựng chiếm 34,9%; khu vực nông, lâm, thủy sản chiếm 11,1%

động xuất nhập khẩu đạt 2.670 tỷ đồng (kế hoạch 2.087 tỷ đồng), tăng 3% so với năm 2023 và vượt 27,9% so với kế hoạch; thu nội địa đạt 17.403 tỷ đồng (kế hoạch 14.600 tỷ đồng), tăng 13% so với năm 2023 và vượt 19,2% so với kế hoạch.

(5) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 80.569 tỷ đồng (kế hoạch 80.569 tỷ đồng), tăng 13,1% so với năm 2023 và bằng 100% kế hoạch.

## **2. Về lĩnh vực xã hội:**

(1) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều 2022-2025) ước đạt 0,77% (kế hoạch 0,48%), vượt kế hoạch.

(2) Số lao động có việc làm tăng thêm trong năm ước đạt 18.750 người (kế hoạch 11.500 người), tăng 3,9% so với năm 2023 và vượt 63% so với kế hoạch.

(3) Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 85% (kế hoạch 84%), vượt so với kế hoạch; trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ đạt 31% (kế hoạch 30,4%), vượt so với kế hoạch.

(4) Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội (bắt buộc và tự nguyện) ước đạt 40,07% (kế hoạch 38,05%), vượt so với kế hoạch.

(5) Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp ước đạt 36,2% (kế hoạch 32,13%), vượt so với kế hoạch.

(6) Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) ước đạt 37,5 giường/một vạn dân (kế hoạch 36,8 giường), vượt so với kế hoạch.

(7) Số bác sĩ trên một vạn dân ước đạt 12 bác sĩ/một vạn dân (kế hoạch 12 bác sĩ), đạt so với kế hoạch.

(8) Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi ước đạt 7,95% (kế hoạch <8%), đạt so với kế hoạch.

(9) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 96,56% (kế hoạch 94,5%), vượt so với kế hoạch.

(10) Tỷ lệ đô thị hoá ước đạt 64% (kế hoạch 64%), đạt so với kế hoạch.

(11) Có 71/90 xã (kế hoạch 68 xã) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 32/90 xã (kế hoạch 29 xã) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 02/90 xã (kế hoạch 01/92 xã) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Các chỉ tiêu này vượt so với kế hoạch.

(12) Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia ước đạt 65,81% (kế hoạch 63,19%), vượt so với kế hoạch.

## **3. Về lĩnh vực môi trường:**

(1) Tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 45,68% (kế hoạch 45,49%), vượt so với kế hoạch.

(2) Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường ước đạt 90% (kế hoạch 90%), đạt so với kế hoạch.

(3) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị ước đạt 95% (kế hoạch 95%), đạt so với kế hoạch.

(4) Tỷ lệ xử lý chất thải y tế (nước thải, chất thải rắn) đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường ước đạt 90% (kế hoạch 90%), đạt so với kế hoạch.

(5) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh ước đạt 100% (kế hoạch 99,7%), vượt so với kế hoạch.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN CÁC LĨNH VỰC**

#### **1. Về phát triển các ngành kinh tế:**

##### **1.1. Sản xuất công nghiệp**

Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2024 ước tăng 25,68% so với năm 2023, trong đó: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,45%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng gấp 3,7 lần; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,76%; ngành công nghiệp khai khoáng giảm 24,86%.

Một số sản phẩm công nghiệp có chỉ số sản xuất tăng như: điện sản xuất tăng gấp 2,9 lần do Nhà máy Nhiệt điện BOT Vân Phong đã đi vào khai thác, vận hành hết công suất; bia các loại tăng 7,9%; thủy sản đông lạnh tăng 16,1%; đường các loại tăng 10,4%... Một số sản phẩm có chỉ số sản xuất giảm hoặc tăng thấp so với cùng kỳ như: thuốc lá điều tăng 2,6%; nước yến và nước bổ dưỡng khác giảm 9%;... do tình hình tiêu thụ chậm và chịu sự cạnh tranh của các sản phẩm cùng loại trên thị trường.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 02 Khu công nghiệp (KCN Suối Dầu và KCN Ninh Thủy) với tổng diện tích 344,6 ha đã đi vào hoạt động, tỷ lệ lấp đầy khoảng 63,6%, thu hút được 83 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 410,75 triệu USD, giải quyết việc làm cho 13.093 lao động; 06 Cụm công nghiệp (CCN Đắc Lộc, CCN Diên Phú, CCN Diên Phú - VCN, CCN Trảng É 1, CCN và chăn nuôi Khatoco, CCN Trảng É 2, CCN Sông Cầu) đã đi vào hoạt động với tổng diện tích 265,05 ha, tỷ lệ lấp đầy khoảng 80%, thu hút được 82 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 160 triệu USD, giải quyết việc làm cho khoảng 4.440 lao động. Ngoài ra, có 01 KCN đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư (KCN Dốc Đá Trắng) và 04 KCN đang kêu gọi đầu tư (KCN Nam Cam Ranh, KCN Ninh Xuân, KCN Ninh Sơn, KCN Ninh Diêm); 03 CCN đã thành lập nhưng chưa đi vào hoạt động, với tổng diện tích 100 ha (CCN Ninh Xuân, CCN Diên Thọ và CCN Diên Thọ giai đoạn 2); còn lại 05 CCN chưa thành lập với tổng diện tích 196,81ha (CCN: Trảng É 3, Cam Thành Nam, Sơn Bình, Khánh Bình, Cam Thịnh Đông).

##### **1.2. Dịch vụ, du lịch và xuất nhập khẩu**

Tỉnh đã triển khai nhiều hoạt động xúc tiến thương mại<sup>31</sup>, kích cầu du lịch, nhu cầu tiêu dùng của người dân và du khách tăng mạnh, đặc biệt là trong các dịp lễ, tết. Theo đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2024 ước đạt 128.858,9 tỷ đồng, tăng 13,1% so với năm 2023. Công tác bình ổn giá trên địa bàn tỉnh được thực hiện khá tốt; bảo đảm cung cầu thị trường, bình ổn giá cả, tránh tăng giá đột biến, đáp ứng nhu cầu mua sắm của nhân dân.

<sup>31</sup> Tổ chức Phiên chợ đặc sản vùng miền Khánh Hòa năm 2024, tổ chức chương trình phát động mô hình Tuyển phổ thanh toán không dùng tiền mặt vào ngày 30/5/2024 và tổ chức Hội nghị kết nối giao thương giữa 02 tỉnh Khánh Hòa và Đắk Lắk vào ngày 31/5/2024 tại thành phố Nha Trang.

Cục Quản lý thị trường tỉnh đã chủ trì thực hiện 512 lượt kiểm tra, phát hiện và xử lý 325 vụ. Tổng trị giá hàng hóa vi phạm trên 03 tỷ đồng. Thu nộp ngân sách Nhà nước 4.519,266 triệu đồng; buộc tiêu hủy 6.826 đơn vị sản phẩm<sup>32</sup> với trị giá 1.276,622 triệu đồng; tịch thu 10.968 đơn vị sản phẩm với trị giá 1.769,141 triệu đồng. So với cùng kỳ, số vụ kiểm tra tăng 99 vụ, tỷ lệ tăng 18,8%; số vụ vi phạm tăng 26 vụ, tỷ lệ tăng 8,7%; về thu nộp ngân sách Nhà nước tăng 423,223 triệu đồng, tỷ lệ tăng 10,3%.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2024 ước đạt 2.000 triệu USD (kế hoạch 1.870 triệu USD), tăng 14% so với năm 2023; giá trị xuất khẩu một số mặt hàng chủ yếu như: đóng tàu đạt 597 triệu USD, tăng 32,3%; hàng thủy sản đạt 850 triệu USD, tăng 16,6%; cà phê đạt 125 triệu USD, tăng 16,9%;... Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa năm 2024 ước đạt 1.400 triệu USD, tăng 6,4% so với năm 2023; giá trị xuất khẩu một số mặt hàng chủ yếu như: nguyên liệu thủy sản đạt 335 triệu USD, tăng 3,2%; máy móc thiết bị phụ tùng đạt 205 triệu USD, giảm 57,2%; sắt thép, kim loại đạt 140 triệu USD, giảm 7,6%.

Ngành du lịch đã triển khai tổ chức hiệu quả các chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch tại thị trường quốc tế: Trung Quốc (Thượng Hải, Chiết Giang), Kazakhstan, Thái Lan...; tổ chức đón các đoàn doanh nghiệp, hãng lữ hành quốc tế Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan, Indonesia .... đến khảo sát, kết nối hoạt động du lịch và nhận được đánh giá cao về du lịch Khánh Hòa với đường bay thuận lợi, sản phẩm hấp dẫn và con người thân thiện, mến khách; tổ chức thành công chương trình sự kiện trọng tâm - bản sắc nhằm khẳng định thương hiệu Du lịch Nha Trang - Khánh Hòa như: chương trình Liên hoan Du lịch Biển Nha Trang 2024 và Lễ hội Vịnh ánh sáng quốc tế Nha Trang 2024, Hội nghị Xúc tiến Du lịch Ấn Độ - Khánh Hòa 2024...; xây dựng các chương trình, gói sản phẩm khuyến mãi, giá ưu đãi nhằm kích cầu thu hút khách du lịch; làm việc với Vietjet Air xúc tiến mở rộng các đường bay từ 02 thị trường quan trọng hiện có là Trung Quốc và Kazakhstan và thực hiện mở đường bay trực tiếp hoặc nối chuyến đối với các thị trường Nhật Bản, Úc, Ấn Độ. Doanh thu du lịch năm 2024 ước đạt 52.271,6 tỷ đồng, tăng 53,9% so với năm 2023, với 10,6 triệu lượt khách, tăng 45,5% và 28 triệu ngày khách, tăng 46,9%; trong đó hơn 4,5 triệu lượt khách quốc tế, tăng gấp 1,9 lần và 15,9 triệu ngày khách quốc tế, tăng 77,4%. Công suất sử dụng phòng bình quân ước đạt khoảng 64%.

### **1.3. Sản xuất nông, lâm, thủy sản**

#### **a) Trồng trọt:**

Đến hết năm 2024, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm ước là 64.739 ha, đạt 98,1% kế hoạch, giảm 2,1% so với cùng kỳ, chủ yếu diện tích cây lương thực, cây thực phẩm giảm, trong đó cây lương thực 48.737 ha, đạt 98,1% kế hoạch, giảm 2,8% so với cùng kỳ, chủ yếu diện tích lúa vụ hè thu giảm; cây chất bột có củ ước 2.927 ha, đạt 125,2% kế hoạch, tăng 7,1% so với cùng kỳ, chủ yếu diện tích trồng sắn tăng; cây thực phẩm ước 4.781 ha, đạt 100% kế hoạch, giảm 4% so với cùng kỳ do đầu vụ hè thu ảnh hưởng bởi hạn hán kéo dài thiếu nguồn

<sup>32</sup> thuốc lá điếu, thực phẩm, quần áo, giày dép, mỹ phẩm, kính mắt, ví, túi xách, tất chân, nón...

nước tưới nên một số diện tích gieo trồng tạm dừng sản xuất; cây công nghiệp hàng năm 8.294 ha, đạt 90,3% kế hoạch, tăng 0,5% so với cùng kỳ, chủ yếu diện tích trồng mía tăng.

Tình hình chuyển đổi cây hàng năm, cây lâu năm kém hiệu quả sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao: Theo Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh điều chỉnh Kế hoạch số 2257/KH-UBND ngày 23/03/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi cây trồng tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, trong năm 2024 toàn tỉnh dự kiến chuyển đổi 570,704 ha đất trồng cây hàng năm, lâu năm kém hiệu quả sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao. Đến nay toàn tỉnh ước thực hiện chuyển đổi 524,36 ha đạt 91,88% so với kế hoạch từ cây hàng năm, cây lâu năm kém hiệu quả sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao, chủ yếu người dân chuyển đổi sang trồng các loại cây ăn quả (xoài, sầu riêng, măng cầu, dừa,...), một số diện tích người dân tự chuyển đổi chưa thống kê được. Những khó khăn trong công tác chuyển đổi do chính sách hỗ trợ chỉ áp dụng ở những xã thuộc khu vực I, II, III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc. Vì vậy, địa bàn áp dụng chính sách cũng hạn chế so với trước đây; nhiều nông dân còn khó khăn nên không đủ kinh phí để đổi ứng trong việc tham gia thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi cây trồng.

#### b) Chăn nuôi:

Toàn tỉnh có tổng đàn trâu bò: 71,1 nghìn con, giảm 1,9% so với năm 2023; tổng đàn lợn: 274 nghìn con, giảm 15,2% so với năm 2023; tổng đàn gia cầm: 3,4 triệu con, tăng 1% so với năm 2023. So với năm 2023, tổng đàn lợn giảm do thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh quy định khu vực nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; một số cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm tại các khu vực không được phép chăn nuôi đã thực hiện ngừng hoạt động chăn nuôi; trên địa bàn tỉnh xảy ra bệnh Dịch tả lợn Châu Phi nên một số cơ sở chăn nuôi chưa thực hiện tái đàn; tổng đàn gia cầm tăng do người dân tăng đàn phục vụ nhu cầu dịp lễ, tết.

Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở chăn nuôi, giết mổ gia súc gia cầm, cơ sở sản xuất kinh doanh thuốc thú y; kết hợp với công tác kiểm dịch đối với động vật, sản phẩm động vật và bảo đảm an toàn trong vận chuyển; giám sát, phát hiện sớm và phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia cầm, nhanh chóng khoanh vùng kiểm soát dịch bệnh<sup>33</sup>.

<sup>33</sup> - Bệnh Cúm gia cầm (CGC) tại huyện Diên Khánh; Ngày 14/02/2024, phát hiện bệnh CGC H5N1 trên đàn gà tại 02 hộ chăn nuôi thuộc thôn Xuân Phú 1, xã Suối Tiên; tổng số gia cầm chết, buộc phải tiêu hủy của 02 hộ là 961 con gà 40 ngày tuổi; từ đó đến nay không phát sinh ổ dịch mới.

## c) Lâm nghiệp:

Dự kiến cả năm 2024, toàn tỉnh thực hiện trồng rừng tập trung được 1.207 ha; chăm sóc rừng trồng 519,38 ha; trồng cây xanh phân tán được 478.000 cây; diện tích rừng khoanh nuôi xúc tiến tái sinh 114,89 ha; tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh đạt 45,68% (kế hoạch 45,49%).

Từ đầu năm 2024 đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 10 vụ cháy rừng và cây trồng chưa thành rừng với tổng diện tích thiệt hại là 71,64 ha<sup>34</sup>. Qua công tác xử phạt vi phạm hành chính đã tịch thu 23,633m<sup>3</sup> gỗ tròn; 142,813m<sup>3</sup> gỗ xẻ, hộp các loại, 33 ster củi; 03 ô tô, 12 xe máy, 01 máy tời, 02 cửa xăng; thu, nộp ngân sách Nhà nước 971.297.000 đồng.

## d) Thủy sản:

Tổng sản lượng thủy sản năm 2024 ước đạt 125,75 nghìn tấn, tăng 4,3% so với năm 2023, trong đó: sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 104,18 nghìn tấn, tăng 1,3% so với năm 2023; sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 22,57 nghìn tấn, tăng 21% so với năm 2023. Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 4.310 ha, tăng 2,3% so với cùng kỳ.

Về công tác chống khai thác IUU: Tiếp tục vận động, hướng dẫn ngư dân trang bị, lắp đặt, duy trì tín hiệu kết nối thiết bị giám sát hành trình đối với các tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên, đến nay đã lắp đặt được 649/651 tàu cá. Triển khai Hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử (CDT VN)<sup>35</sup>; rà soát, thống kê, hướng dẫn các địa phương thực hiện quản lý đối với tàu cá “3 Không” trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tăng cường tổ chức thực hiện kiểm soát tàu cá ra, vào cảng và kiểm soát sản lượng lên bến tại Văn phòng thanh tra, kiểm soát

- Bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò tại huyện Vạn Ninh: ngày 05/4/2024, phát hiện bệnh Viêm da nổi cục tại 01 hộ chăn nuôi thuộc thôn Xuân Thọ, xã Xuân Sơn, có tổng đàn bò 02 con (01 bò mẹ trên 24 tháng tuổi và 01 bê con 3,5 tháng tuổi), trong đó có 01 bê con mắc bệnh, chết buộc phải tiêu hủy với khối lượng 55 kg; từ đó đến nay không phát sinh ổ dịch mới.

- Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP):

Tại thành phố Nha Trang: Từ ngày 03/6-28/8/2024, bệnh DTLCP đã xảy ra tại 16 hộ, 03 thôn (Phước Lợi, Phước Lộc, Phước Điền) xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang; Số lượng lợn chết, bệnh buộc tiêu hủy là 505 con lợn thịt với khối lượng 23.263 kg

Tại huyện Cam Lâm: Ngày 12/6/2024, phát hiện bệnh DTLCP trên lợn chết thu gom tại bãi đất trống của Xí nghiệp Cát, thôn Tân Phú, xã Cam Thành Bắc; cùng ngày đã tổ chức tiêu hủy toàn bộ số lợn chết; rắc vôi bột, phun thuốc vệ sinh tiêu độc toàn bộ khu vực lợn chết và nơi tiêu hủy lợn; từ đó đến nay không có ổ bệnh mới phát sinh.

- Bệnh Lở mồm long móng (LMLM) gia súc tại huyện Khánh Vĩnh: Từ ngày 17/7/2024 đến nay bệnh Lở mồm long móng (LMLM) bò đã xảy ra tại 07 hộ, 04 xã (Khánh Trung, Sông Cầu, Khánh Bình, Khánh Hiệp) huyện Khánh Vĩnh làm 54 con bò mắc bệnh LMLM trên tổng đàn 178 con bò và 11/11 con lợn thịt mắc bệnh LMLM.

- Công tác giám sát dịch bệnh Cúm gia cầm liên quan đến ca nhiễm vi rút cúm A/H5 trên người: Nhận được thông tin theo báo cáo nhanh số 471/BC-KSBT ngày 21/3/2024 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Khánh Hòa, trên địa bàn tỉnh xuất hiện trường hợp bệnh nhân nhiễm vi rút cúm A/H5; Sở đã điều tra dịch tễ và tổ chức lấy 05 mẫu giám sát các đàn gia cầm có liên quan đến bệnh nhân gửi xét nghiệm tìm vi rút Cúm gia cầm H5N1, H5N6 và H5N8; kết quả không phát hiện vi rút cúm A subtype H5.

<sup>34</sup> Gồm: Diện tích 0,26 ha rừng tự nhiên quy hoạch rừng phòng hộ; Diện tích 71,38 ha rừng trồng và cây trồng chưa thành rừng (gồm 5,90 ha quy hoạch rừng phòng hộ; 30,48 ha quy hoạch rừng sản xuất; diện tích còn lại nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng).

<sup>35</sup> Để thực hiện việc kiểm soát tàu cá ra, vào cảng, thu nộp nhật ký khai thác, giám sát sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng, cấp giấy biên nhận, giấy chứng nhận nguyên liệu và giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác theo quy định.

nghe cá đặt tại các cảng trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên tuyên truyền đến từng chủ tàu/thuyền trưởng, ngư dân các quy định về hoạt động chống khai thác IUU bằng nhiều hình thức.

Về triển khai Đề án thí điểm phát triển nuôi biển công nghệ cao trên địa bàn tỉnh: Đã hoàn thiện dự thảo Đề án và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định. Ngoài ra, để nhanh chóng triển khai hiệu quả Đề án ngay sau khi được phê duyệt và triển khai thực hiện Thông báo số 947-TB/TU ngày 24/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về mở rộng mô hình thí điểm phát triển nuôi biển công nghệ cao tại Khánh Hoà, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 11346/KH-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh triển khai mở rộng mô hình thí điểm phát triển nuôi biển công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà.

## **2. Tài chính - Ngân hàng**

Thu ngân sách nhà nước năm 2024 ước đạt 20.073 tỷ đồng (Kế hoạch 16.687 tỷ đồng), bằng 120,3% dự toán và tăng 11,6% so với năm 2023; trong đó: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu được 2.670 tỷ đồng (Kế hoạch 2.087 tỷ đồng), bằng 127,9% dự toán và tăng 3% so với năm 2023; Thu nội địa được 17.405 tỷ đồng (Kế hoạch 14.600 tỷ đồng), bằng 119,2% dự toán và tăng 13% so với năm 2023, với các khoản thu như: thu từ DNNN trung ương đạt 110,6% dự toán; thu từ DNNN địa phương đạt 94,4% dự toán; thu ngoài quốc doanh đạt 112,3% dự toán; thu từ khu vực đầu tư nước ngoài đạt 105,4% dự toán; thu xổ số kiến thiết đạt 113,2% dự toán; thu tiền sử dụng đất đạt 100% dự toán (trong đó: thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh đạt 88,6% dự toán; thu tiền sử dụng đất cấp huyện đạt 127,9% dự toán).

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2024 vượt dự toán đề ra; tuy nhiên bên cạnh đó một số khoản thu quan trọng không đạt dự toán như: (1) Thu từ DNNN địa phương không đạt dự toán do: Tổng công ty Khánh Việt và Công ty TNHH MTV Yến Sào là 02 doanh nghiệp chủ lực của lĩnh vực này. Tuy nhiên ước thu từ Công ty TNHH MTV Yến Sào năm 2024 chỉ đạt 75,4% dự toán do sản phẩm của Công ty chịu ảnh hưởng cạnh tranh ngày càng lớn của các sản phẩm tương tự trên thị trường, đồng thời môi trường sống của chim yến còn phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên dẫn đến sản lượng khai thác giảm sâu. Bên cạnh đó, dự toán giao cho các doanh nghiệp còn lại của khu vực này ước đạt 30,2% dự toán do dự toán giao không có địa chỉ thu cụ thể. (2) Thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh không đạt dự toán do do trong tháng 06/2024 thực hiện bù trừ 300 tỷ tiền sử dụng đất của Công ty CP Vinwonders nộp trong tháng 12/2023 sang tiền thuê đất.

Chi cân đối ngân sách năm 2024 ước đạt 19.290 tỷ đồng, tăng 14,1% dự toán, trong đó chi thường xuyên là 9.201,7 tỷ đồng, tăng 2% dự toán.

Các Chi nhánh tổ chức tín dụng chủ động cân đối nguồn vốn đáp ứng kịp thời các nhu cầu vốn vay sản xuất, kinh doanh hàng hóa phục vụ Tết góp phần bình ổn thị trường; đảm bảo thanh khoản, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu tiền mặt, thanh toán cho các thành phần kinh tế trong dịp Tết; tiếp tục triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay vốn bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Đến 31/12/2024, huy động vốn toàn tỉnh ước đạt 130.952 tỷ đồng,

so với năm 2023 tăng 11.142 tỷ đồng với 9,3%; dư nợ cho vay ước đạt 135.160 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 8.249 tỷ đồng với 6,5%. Doanh số cho vay ước đạt 192.030 tỷ đồng, so với năm 2023 tăng 6,4%. Vốn tín dụng tập trung cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ. Dư nợ cho vay các đối tượng ưu tiên đến 30/9/2024, đạt 69.462 tỷ đồng, chiếm 52,88% tổng dư nợ, so với đầu năm tăng 3.672 tỷ đồng với 5,58%.

Mặc dù các Chi nhánh tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn đã chủ động giảm lãi suất cho vay đối tượng sản xuất kinh doanh để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh, như: Lãi suất cho vay VND của Khối ngân hàng thương mại (NHTM) Nhà nước cho vay lĩnh vực sản xuất kinh doanh ngắn hạn giảm 0,8% - 1% so với cuối năm 2023 (hiện ở mức 6,8% - 7,7%/năm), trung dài hạn giảm 0,3% - 0,7% so với cuối năm 2023 (hiện ở mức 8,3% - 9,2%/năm; Khối NHTM Cổ phần lãi suất cho vay lĩnh vực sản xuất kinh doanh ngắn hạn giảm 1,3% - 2,3% so với cuối năm 2023 (hiện ở mức 7,2% - 9,2%/năm), trung dài hạn giảm 1% - 2% so với cuối năm 2023 (hiện ở mức 9,5% - 11,5%/năm). Tuy nhiên, tăng trưởng tín dụng vẫn ở mức khá thấp do: Kinh tế đang trong xu hướng phục hồi nhưng vẫn còn nhiều thách thức nên cầu tín dụng khó có sự đột phá lớn; nhiều doanh nghiệp thu hẹp hoặc ngừng sản xuất do thiếu đơn hàng, giải thể, đóng cửa, sức khỏe tài chính bị giảm sút; đồng thời xu hướng thắt chặt, cắt giảm chi tiêu của người dân dẫn đến cầu tín dụng thấp; một số nhóm khách hàng có nhu cầu nhưng chưa đáp ứng điều kiện vay vốn hoặc giải ngân vốn vay do những vướng mắc về thủ tục pháp lý, năng lực tài chính suy giảm, mất cân đối dòng tiền, thiếu phương án sản xuất kinh doanh khả thi...

### **3. Về công tác quy hoạch; đầu tư - xây dựng và phát triển doanh nghiệp**

#### **a) Về công tác quy hoạch:**

Trong năm 2024, Quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm đến năm 2045 và Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; các Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cam Ranh đến năm 2045, Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Diên Khánh đến năm 2040, Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Khánh Vĩnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, 04/19 quy hoạch phân khu tại Khu kinh tế Vân Phong, 03 quy hoạch phân khu tại huyện Cam Lâm và 02 quy hoạch phân khu tại thành phố Nha Trang đã được UBND tỉnh phê duyệt, các quy hoạch phân khu còn lại đang được tỉnh chỉ đạo, đơn đốc đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định và phê duyệt.

#### **b) Về đầu tư ngoài ngân sách:**

Từ đầu năm đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh thu hút được 25 dự án đầu tư ngoài ngân sách với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 50.654,79 tỷ đồng<sup>36</sup>;

<sup>36</sup> Gồm: (1) Dự án khai thác đất san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Diên Thọ, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa của Công ty Cổ phần tập đoàn Globe với vốn đầu tư 5,396 tỷ đồng; (2) Dự án Chăn nuôi công nghệ cao Khánh Bình với vốn đầu tư 257,928 tỷ đồng; (3) Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng

điều chỉnh tăng vốn cho 16 dự án với tổng số vốn đăng ký đầu tư tăng khoảng 2.661,36 tỷ đồng<sup>37</sup>; thu hồi 5 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư 5.346,4 tỷ đồng. Một số dự án có quy mô lớn hiện nay đang được các nhà đầu tư tích cực đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện như: Dự án Khu đô thị ven vịnh Cam Ranh, Khu phức hợp nghỉ dưỡng và giải trí KN Paradise, Dự án Nhà ở xã hội Vinhomes Happy Home tại phường Cam Nghĩa, Khu đô thị hành chính huyện Diên Khánh. Đối với nhóm dự án đã ký ghi nhớ hợp tác tại Hội nghị Công bố quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa năm 2023 và các dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư: đến nay đã hoàn thành thủ tục phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư đối với 02 dự án<sup>38</sup>; còn lại 10 dự án<sup>39</sup> đang tiếp tục triển khai thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư.

khu công nghiệp Dốc Đá Trắng của Công ty CP phát triển khu công nghiệp Viglacera Yên Mỹ với vốn đầu tư 1.807,5 tỷ đồng; (4) Dự án Nuôi trồng thủy sản Công nghệ Cao của Công ty CP Muối Khánh Hoà với vốn đầu tư 22,373 tỷ đồng; (5) Lắp đặt tuyến ống cấp nước cho đảo Hòn Tre của Công ty Cổ phần Vinpearl với tổng vốn đăng ký đầu tư: 46 tỷ đồng; (6) Dự án Nhà máy sản xuất, cung ứng vật liệu và dịch vụ công trình xây dựng của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển KVG ngày với tổng vốn đăng ký đầu tư: 35 tỷ đồng; (7) Dự án Du lịch sinh thái tâm linh mô hình chùa Trúc Lâm – Hòn Bà của Công ty Cổ phần Vinpearl với tổng vốn đăng ký đầu tư: 220 tỷ đồng; (8) Dự án Khu đô thị hành chính huyện Diên Khánh của Công ty Cổ phần Đầu tư VCN với tổng vốn đăng ký đầu tư 2.012 tỷ đồng; (9) Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ cát trắng Thủy Triều của Công ty TNHH MTV Cát Cam Ranh FICO với tổng vốn đăng ký đầu tư 67,79 tỷ đồng; (10) Dự án Chế biến gỗ dăm Đại Thắng Sông Cầu của Công ty TNHH Chế biến Lâm sản Đại Thắng Sông Cầu với tổng vốn đăng ký đầu tư 20 tỷ đồng; (11) Dự án sản xuất và kinh doanh rượu, đồ uống có cồn, đồ uống khác của Ông Mamatkhanov Islam và Ibragimov Sergei tổng vốn đăng ký 125 tỷ đồng; (12) Dự án nhà máy may logistik unicorn Việt Nam của Công ty TNHH Logistik Unicorn Việt Nam tổng vốn đăng ký 70 tỷ đồng; (13) Dự án Khu đô thị cao cấp Cổ Mã với tổng vốn đầu tư đăng ký 5.970,644 tỷ đồng; (14) Dự án Khai thác cát, sỏi, cuối làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Ba Cạm Bắc, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa với tổng vốn đầu tư đăng ký 6,151 tỷ đồng; (15) Dự án Nhà máy sản xuất các sản phẩm thủy sản, thức ăn và thuốc thú y thủy sản của Công ty TNHH Aquagreen Toàn Thắng với tổng vốn đăng ký 60 tỷ đồng; (16) Nhà máy chế biến dăm gỗ Ninh Thủy của Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Nam Vân Phong với tổng vốn đăng ký 109 tỷ đồng; (17) Dự án Đầu tư phát triển rừng trên đảo Hòn Tằm của Công ty Cổ phần Hòn Tằm biển Nha Trang với tổng vốn đăng ký 74,477 tỷ đồng; (18) Dự án Khở Logistics Nam Vân Phong của Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Nam Vân Phong với tổng vốn đăng ký 331,56 tỷ đồng; (19) Nhà máy chế biến thực phẩm công nghệ tổ yến của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ yến sào Đông Nam Á với vốn đăng ký 60 tỷ đồng; (20) Kho xăng dầu nguồn kết hợp nhiều liệu bay Ba Ngòi của Tổng Công ty Dầu Việt Nam và Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh với tổng vốn đăng ký đầu tư 142,997 tỷ đồng; (21) Dự án Khu đô thị hỗn hợp thành phố Nha Trang (đang lựa chọn nhà đầu tư) với tổng vốn đăng ký đầu tư 17.330 tỷ đồng; (22) Dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hòa (đang lựa chọn nhà đầu tư) với tổng vốn đăng ký đầu tư 5.241 tỷ đồng; (23) Dự án Khu đô thị phức hợp Cam Thượng (đang lựa chọn nhà đầu tư) với tổng vốn đăng ký đầu tư 5.799 tỷ đồng; (24) Dự án Khu đô thị phức hợp Cam Tân (đang lựa chọn nhà đầu tư) với tổng vốn đăng ký đầu tư 5.734 tỷ đồng; (25) Dự án Khu đô thị phức hợp Suối Tân (đang lựa chọn nhà đầu tư) với tổng vốn đăng ký đầu tư 5.107 tỷ đồng;

<sup>37</sup> Gồm: (1) Dự án Chung cư Tân Vĩnh Hải tăng 210,324 tỷ đồng; (2) Dự án Đầu tư Sản xuất cực Monofilamen tăng 70 tỷ đồng; (3) Dự án Khu phức hợp và nhà ở Phước Lợi của Công ty CP Địa ốc Happy tăng 786,5 tỷ đồng; (4) Dự án Nhà máy sản xuất bao bì Công ty cổ phần Bao bì Khánh Hòa tăng 6,152 tỷ; (5) Dự án công viên văn hóa Vinwonder Nha Trang tăng 6.789,28 tỷ; (6) Dự án Nhà máy sản xuất hàng nội thất đan nhựa giả mây xuất khẩu của Công ty TNHH Nam Hải KH với vốn đầu tư 37,66 tỷ đồng; (7) Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng và sản phẩm khác từ gỗ của Công ty CP Sao Vàng tăng 35 tỷ đồng; (8) Nhà máy nước Vạn Ninh của Công ty CP công trình đô thị Vạn Ninh tăng 10 tỷ đồng; (9) Kho nhựa đường Khánh Hòa của Công ty Cổ phần Thương mại và xuất nhập khẩu vật tư giao thông tăng 65,35 tỷ đồng; (10) Nhà máy chế biến nông, thủy sản và Kho lạnh Hải Tâm của Công ty TNHH Kho lạnh Hải Tâm tăng 40 tỷ đồng; (11) Kho bãi chứa hàng Đăng Phong của Công ty TNHH Thương mại Đăng Phong tăng 29 tỷ đồng; (12) Dự án Bến cảng tổng hợp Bắc Vân Phong giai đoạn mở đầu, tổng vốn tăng thêm 73 tỷ đồng; (13) Nhà máy Seyoung Vina của Công ty TNHH Seyoung Vina vốn đầu tư tăng thêm 48,92 tỷ đồng; (14) Nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu của Công ty TNHH Tin Thịnh vốn đầu tư tăng thêm 100 tỷ đồng; (15) Nhà máy xi măng và vật liệu xây dựng Đức Sơn của Công ty CP Xi măng Đức Sơn vốn đầu tư tăng thêm 32,78 tỷ đồng; (16) Dự án Khu du lịch Nha Trang SeaHorse Resort & Spa của Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Hồng Ngọc Việt vốn đầu tư tăng thêm 1.827,399 tỷ đồng.

<sup>38</sup> Dự án bệnh viện quốc tế và Dự án khu đô thị mới cao cấp Cổ Mã.

Về công tác vận động và quản lý viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO): Từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận 6 dự án và 2 khoản viện trợ phi dự án, với tổng mức tài trợ 19,3 tỷ đồng.

Trong năm 2024, các hoạt động, chương trình xúc tiến đầu tư đã được tổ chức thành công như: Hội nghị công bố Quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2045; Hội nghị Gặp gỡ Khánh Hòa - Indonesia năm 2024; Hội nghị xúc tiến đầu tư – du lịch – thương mại Khánh Hòa tại Hoa Kỳ; Hội nghị xúc tiến đầu tư Khánh Hòa – Hàn Quốc;.... Qua đó, nhiều biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư đã được ký kết như: Biên bản ghi nhớ với tỉnh Hiroshima; Ý định thư với Diễn đàn toàn cầu Boston về giới thiệu nhà đầu tư Hoa Kỳ tiềm năng; Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Khánh Hòa và thành phố Ulsan. Nhiều tổ chức, tập đoàn, nhà đầu tư nước ngoài đến tỉnh tìm hiểu cơ hội đầu tư: Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại thành phố Hồ Chí Minh (JCCH); Cục Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp vùng Kansai, Nhật Bản (MEITI-Kansai); Bikentechno (Nhật Bản), Tổ chức UNGSII và UNASDG, Viện Chiến lược; Trung tâm Wilson Center, Washington DC; Tổ chức Green Orange và Công ty Moffatt & Nichol (Hoa Kỳ)... Đồng thời, tỉnh cũng đã chủ động triển khai cụ thể hóa các Bản ghi nhớ được ký kết tại Hội nghị Công bố quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa năm 2023 thông qua việc tích cực làm việc, hỗ trợ cung cấp thông tin, giới thiệu vị trí đề các Nhà đầu tư nghiên cứu, khảo sát và lập đề xuất dự án, đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) để làm cơ sở triển khai thủ tục đầu tư các dự án theo quy định.

#### c) Về đầu tư công:

Thực hiện 11 tháng năm 2024, tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 so với kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao đạt 55,8%. So với kế hoạch vốn được UBND tỉnh Khánh Hòa giao thực tế (không bao gồm nguồn trái phiếu chính quyền địa phương 855,6 tỷ đồng đề xuất không phát hành), tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn 11 tháng năm 2024 ước đạt 62,2%. Dự kiến tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 đến hết ngày 31/01/2025 ước đạt 95% so với kế hoạch vốn được UBND tỉnh giao thực tế.

Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công 11 tháng năm 2024 còn thấp chủ yếu do nguyên nhân sau: (1) nguyên nhân khách quan: nguồn vốn bội chi ngân sách địa phương chưa phân bổ là 855,6 tỷ đồng do tỉnh đề xuất không phát hành trái phiếu chính quyền địa phương; nguồn nhân lực cấp huyện bố trí thực hiện công tác bồi thường còn ít, không đảm bảo so với nhu cầu GPMB phục vụ các dự án ngày càng tăng; (2) nguyên nhân chủ quan: thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu còn

<sup>39</sup> Dự án Khu đô thị công nghệ tại Xã Phước Đồng – Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang; Dự án Trường liên cấp quốc tế tại thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa; Dự án nhà ở xã hội đạt tiêu chuẩn công trình xanh tại thành phố Nha Trang; Dự án nhà ở xã hội đạt tiêu chuẩn công trình xanh tại thành phố Nha Trang; Dự án nhà máy xử lý chất thải rắn Vĩnh Lương; Dự án Bến cảng khách KN Cam Ranh (Bến du thuyền quốc tế Cam Ranh); Dự án Khu đô thị mới cao cấp Đầm Môn; Dự án Khu đô thị mới cao cấp Tu Bông; Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp và vui chơi giải trí tổng hợp có sân golf Hòn Lớn; Dự án khu hồ hợp dịch vụ, du lịch cao cấp và vui chơi giải trí tổng hợp núi Khai Lương.

chậm; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng hiện nay còn gặp nhiều vướng mắc, nhất là trong bối cảnh Luật Đất đai 2024 mới có hiệu lực thi hành, một số quy định hướng dẫn chi tiết thuộc thẩm định của cấp tỉnh ban hành chưa kịp thời nên cấp huyện chưa có cơ sở triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

Đối với nhóm dự án đầu tư công trọng điểm lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và thực hiện đầu tư giai đoạn 2023-2025 (gồm các dự án theo Thông báo số 827-TB/TU ngày 25/12/2023 của Tỉnh ủy), tình hình triển khai thực hiện như sau: có **07 dự án** đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư và phê duyệt dự án đầu tư, đã bố trí vốn thực hiện đầu tư năm 2024 và dự kiến bố trí năm 2025<sup>40</sup>; có **13 dự án** đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư, hiện nay đang lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư<sup>41</sup>; có **03 dự án** đã có kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Hội đồng thẩm định; hiện nay cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại các kỳ họp HĐND tỉnh<sup>42</sup>; có **02 dự án** đang thực hiện thủ tục lập, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư<sup>43</sup>; có **07 dự án** đang trong quá trình nghiên cứu lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư<sup>44</sup>; có **01 dự án** đã đưa ra khỏi danh mục dự án trọng điểm tại công văn số 6358-CV/VPTU ngày 20/8/2024 của Văn phòng Tỉnh ủy<sup>45</sup>; có **01 dự án** đã được Ban Cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho phép điều chỉnh thời gian thực hiện sang giai đoạn 2026-2030 vì hiện nay UBND tỉnh đang tiến

<sup>40</sup> (1) Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1; (2) Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với Lâm Đồng và Ninh Thuận; (3) Nâng cấp mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ nút giao Quốc lộ 26B đến nút giao Tỉnh lộ 1); (4) Xây dựng Cung Văn hóa Thiếu nhi tỉnh Khánh Hòa; (5) Xây dựng trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; (6) Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh; (7) Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa.

<sup>41</sup> (1) Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2); (2) Chính trị hạ lưu sông Tắc (giai đoạn II); (3) Di dời và tái định cư khu vực phía Đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã; (4) Khu tái định cư Vạn Thắng - Giai đoạn 1; (5) Mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu Tái định cư Ninh Mã (giai đoạn 2); (6) Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng; (7) Nâng cấp mở rộng đường giao thông từ Quốc lộ 1 đến cảng Hòn Khói (ĐT.651D và đoạn ĐT.652B); (8) Nâng cấp mở rộng Tỉnh lộ 1A - ĐT.652B (Quốc lộ 1 đến vòng xoay Ninh Diêm); (9) Đường giao thông ngoài Cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong (giai đoạn 2); (10) Nâng cấp, mở rộng đường Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa; (11) Trụ sở chung cho các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trụ sở chung cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Khánh Hòa; (12) Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị 46 Trần Phú; (13) Sửa chữa, nâng cấp hồ Đá Bàn.

<sup>42</sup> (1) Đường D25 và kênh thoát lũ Vĩnh Trung; (2) Nâng cấp hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng (50,28ha) Khu tái định cư Xóm Quán; (3) Nâng cấp cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Vĩnh Yên (giai đoạn 1) và mở rộng đường giao thông kết nối Khu TĐC Vĩnh Yên với đường QL1 đi Đầm Môn.

<sup>43</sup> (1) Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ; (2) Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa.

<sup>44</sup> (1) Xây dựng hầm qua núi Cù Hin kết nối từ Sông Lô, xã Phước Đồng - Nha Trang đến xã Cam Hải Đông - Cam Lâm; (2) Nạo vét khơi thông các tuyến kênh mương, sông tại thành phố Nha Trang; (3) Tu bổ di tích Khu căn cứ Cách mạng Đồng Bò; (4) Chính trang hạ tầng đô thị khu vực phía Đông đường Trần Phú - Phạm Văn Đồng (giai đoạn 1); (5) Xây dựng Sở chỉ huy thường xuyên, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; (6) Xây dựng Trụ sở Công an tỉnh; (7) Kè sông Cái Nha Trang (các đoạn còn lại).

<sup>45</sup> Dự án Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ninh Vân.

hành rà soát, xác định vị trí xây dựng phù hợp<sup>46</sup> (tại Báo cáo số 450-BC/BCSD ngày 14/8/2024 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh).

Tổng vốn đầu tư phát triển xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2024 ước đạt 80.569 tỷ đồng, tăng 13,1% so với năm 2023; trong đó: khu vực Nhà nước đạt 25.246 tỷ đồng (chiếm 31,3%); khu vực ngoài Nhà nước đạt 50.802 tỷ đồng (chiếm 63,1%); khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 4.521 tỷ đồng (chiếm 5,6%).

d) Về phát triển doanh nghiệp:

Toàn tỉnh đã cấp mới giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp cho 1.555 doanh nghiệp, giảm 2% so với cùng kỳ năm trước, với tổng vốn đăng ký khoảng 10.205,6 tỷ đồng, giảm 4,4% so với cùng kỳ năm trước; số doanh nghiệp đã giải thể 313 doanh nghiệp, tăng 24,2%; số doanh nghiệp đăng ký tạm ngưng hoạt động là 1.846 doanh nghiệp, tăng 18,5% so với cùng kỳ năm trước. Số doanh nghiệp hiện đang hoạt động trên địa bàn tỉnh khoảng 11.331 doanh nghiệp, tăng 2% so với năm 2023.

Về tình hình giải quyết khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư: Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành Quy chế phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin và giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; UBND tỉnh đã tích cực chỉ đạo các sở, ngành khẩn trương giải quyết kiến nghị của các doanh nghiệp, nhà đầu tư tại Hội nghị đối thoại doanh nghiệp lần I năm 2024. Theo đó, tổng các kiến nghị khó khăn, vướng mắc tiếp nhận đến nay có **75** kiến nghị, trong đó: đã giải quyết xong **69** kiến nghị; đang giải quyết **06** kiến nghị vướng mắc của doanh nghiệp liên quan đến rà soát quy hoạch, vướng mắc về thủ tục pháp lý để tiếp tục triển khai dự án; vướng mắc khi giải phóng mặt bằng; xin thuê đất được trả tiền 1 lần; xử lý các vướng mắc về pháp lý căn hộ, cấp sổ Quyền sử dụng đất cho căn hộ du lịch.

Về công tác sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn và cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước: Sau khi thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể, toàn diện về tình hình hoạt động của Tổng công ty Khánh Việt, các công ty con, công ty liên kết; UBND tỉnh đã có báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ chưa thực hiện cổ phần hóa Tổng công ty Khánh Việt nhằm tập trung khắc phục các vi phạm theo kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Thanh tra Chính phủ<sup>47</sup>; triển khai rà soát để xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ chưa thực hiện thoái vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 tại Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang; thực hiện phương án sắp xếp lại DN NN đối với 02 công ty Lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh Khánh Hòa (Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trầm Hương và Công ty TNHH MTV Lâm sản Khánh Hòa) theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và PTNT; báo cáo Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà

<sup>46</sup> Dự án Xây dựng Bào tàng tỉnh Khánh Hòa.

<sup>47</sup> Văn bản số 4538/UBND-KT ngày 03/5/2024 và Tờ trình số 11446/TTr-UBND ngày 11/10/2024.

nước Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến Sào Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025<sup>48</sup>.

#### 4. Văn hóa, xã hội

##### a) Giáo dục và Đào tạo:

Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2024 – 2025 có tổng số thí sinh đăng ký dự thi/xét tuyển là 16.106 thí sinh; kết quả có 11.815 thí sinh trúng tuyển vào lớp 10 hệ công lập năm học 2024 - 2025, đạt tỷ lệ 74% so với đăng ký và 101% so với chỉ tiêu giao. Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 được tổ chức an toàn, nghiêm túc đúng quy chế, với kết quả tốt nghiệp sau phúc khảo đạt 98,64%.

Đã thực hiện rà soát nhu cầu đội ngũ giáo viên để tổ chức điều chuyển giáo viên giữa các cơ sở giáo dục, giảm thiểu tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ theo môn, theo địa bàn. Có 06 địa phương (Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Diên Khánh, Nha Trang, Cam Lâm, Ninh Hòa) đã thực hiện tuyển dụng 1.007 chỉ tiêu giáo viên (gồm 414 chỉ tiêu giáo viên mầm non, 441 chỉ tiêu giáo viên tiểu học và 152 chỉ tiêu giáo viên THCS), 02 địa phương còn lại (Cam Ranh, Vạn Ninh) đang thực hiện quy trình tuyển dụng đối với 173 chỉ tiêu giáo viên còn thiếu (gồm 86 chỉ tiêu giáo viên mầm non, 75 chỉ tiêu giáo viên tiểu học và 12 chỉ tiêu giáo viên THCS); Tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 5, lớp 9 và lớp 12 năm học 2024 - 2025 đảm bảo theo đúng quy định; đảm bảo cung ứng sách giáo khoa đầy đủ, kịp thời cho học sinh các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh trước khi bước vào năm học mới.

Triển khai xây dựng và ban hành Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 13/9/2024 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trong năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Các điều kiện đảm bảo cho hoạt động giáo dục và dạy - học tiếp tục được tăng cường, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các cấp học, ngành học. Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia dự kiến đến hết năm 2024 đạt 306/465 trường với tỷ lệ 65,8% (kế hoạch 63,19%); tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019 đạt 93,22% (trong đó trên chuẩn là 12,8%). Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp ước đạt 25%, trong đó đối với huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh ước đạt 27%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ cao đẳng ước đạt 32%, trong đó đối với huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh ước đạt ước đạt 28,5%.

##### b) Y tế:

Số liệu đến hết 11 tháng năm 2024, toàn tỉnh ghi nhận 3.410 ca sốt xuất huyết, có 01 ca tử vong, tăng 5,1% so với cùng kỳ năm trước; 1.960 ca tay chân miệng, không có ca tử vong, giảm 58% so với cùng kỳ năm trước; 195 ca sốt rét (trong đó có 20 ca sốt rét ác tính), không có ca tử vong, tăng 4,3% so với cùng kỳ năm trước; ghi nhận 312 ca sốt phát ban nghi sởi và xác định có 159 ca dương tính với sởi, có 04 ổ dịch tại thành phố Nha Trang (02 ổ) và huyện Vạn

<sup>48</sup> Công văn số 86-CV/BCSD ngày 29/02/2024 và Công văn số 359-CV/BCSD ngày 02/7/2024.

Ninh (02 ô). Tổng số lượt khám bệnh là 2.305.204 lượt, giảm 14,1% so với cùng kỳ; số lượt điều trị nội trú là 204.501 lượt, tăng 3,5% so với cùng kỳ; số lần phẫu thuật là 28.475 lượt, giảm 0,9% so với cùng kỳ. Toàn tỉnh xảy ra 05 vụ ngộ độc thực phẩm với 509 người mắc, 01 trường hợp tử vong chưa rõ nguyên nhân<sup>49</sup>.

Năm 2024, tỷ suất tử vong trẻ em < 1 tuổi ước 2,2‰ và tỷ suất tử vong trẻ em < 5 tuổi ước 2,8‰; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ước 6,8% và tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ước 7,95% (Kế hoạch dưới 8%); tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 96,32% (Kế hoạch 94,5%); số giường bệnh trên 10.000 dân ước đạt 37,5 giường (Kế hoạch 36,8 giường), trong đó giường bệnh công lập ước đạt 34,1 giường; số bác sỹ trên 10.000 ước đạt 12 bác sỹ (Kế hoạch 12 bác sỹ), trong đó số bác sỹ công lập ước đạt 10 bác sỹ.

#### c) Văn hoá và Thể thao:

Triển khai thực hiện tốt công tác cổ động, tuyên truyền trực quan tuyên truyền trực quan các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh<sup>50</sup>. Hoạt động trung bày triển lãm được tổ chức nhiều chương trình đa dạng, phong phú, ý nghĩa. Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tổ chức thực hiện 960/960 buổi chiếu phim lưu động. Các chương trình biểu diễn nghệ thuật, sự kiện văn hóa lớn được tổ chức thành công để phục vụ người dân và khách du lịch như: Chuỗi các hoạt động văn hóa nghệ thuật chào đón năm mới 2024 và tuần lễ “Mừng Đảng – Mừng Xuân” Lễ hội Am Chúa; Lễ hội Tháp Bà; biểu diễn tiết mục nghệ thuật truyền thống tại chương trình tham quan “Trăng soi dáng tháp”; lễ trao Giải thưởng Cánh diều vàng năm 2024;...

Trong năm 2024, thể thao thành tích cao đã đạt được những kết quả như sau: Số giải Thể thao tham gia: 70 giải quốc gia; Số huy chương đạt được (tính đến 31/10): 262 bộ, trong đó Huy chương vàng: 66 bộ; Huy chương bạc: 76 bộ; Huy chương đồng: 120 bộ. Số VĐV đạt đẳng cấp: 126 VĐV (kiện tướng: 54

<sup>49</sup> (1) Vụ NĐTP do ăn kẹo không rõ nguồn gốc và không có nhãn mác đúng quy định tại Trường Trung học cơ sở 11 Phạm Ngũ Lão, thị xã Ninh Hòa; (2) Vụ NĐTP do ăn cơm gà xảy ra tại quán cơm gà Trâm Anh, số 10 Bà Triệu, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang; (3) Vụ NĐTP xảy ra đối với học sinh trường THPT Nguyễn Văn Trỗi, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang sau khi sử dụng thức ăn mua của người bán thức ăn đường phố trước cổng trường THPT Nguyễn Văn Trỗi; (4) Vụ NĐTP xảy ra đối với học sinh trường tiểu học Vĩnh Trường và trường THCS Trần Hưng Đạo, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang; 01 trường hợp tử vong chưa rõ nguyên nhân; (5) Vụ NĐTP xảy ra đối với học sinh trên địa bàn thị trấn Tô Hạp, huyện Khánh Sơn sau vài giờ ăn sáng với thức ăn là món cơm cuộn và cơm nắm bán hàng rong gần trường Tiểu học thị trấn Tô Hạp, huyện Khánh Sơn.

<sup>50</sup> “Mừng Đảng – Mừng Xuân Giáp Thìn” năm 2024, Kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024); 94 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Khánh Hoà (24/2/1930-24/2/2024); kỷ niệm 71 năm ngày Điện ảnh Cách mạng Việt Nam (15/3/1953-15/3/2024) và 53 năm Điện ảnh Khánh Hoà (1971 - 2024); Kỷ niệm 134 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2024), 94 năm ngày truyền thống đấu tranh cách mạng của đảng bộ và nhân dân tỉnh Khánh hòa (16/7/1930 - 16/7/2024); 77 năm Ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2024); 79 năm ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2024); Kỷ niệm 79 năm Ngày Nha Trang – Khánh Hòa kháng chiến (23/10/1945 - 23/10/2024) và Kỷ niệm 63 năm Ngày mở đường Hồ Chí Minh trên biển (23/10/1961 - 23/10/2024);

VĐV; cấp 1: 72 VĐV); Số HLV, VĐV tập trung đội tuyển quốc gia và tuyển trẻ: 30 người<sup>51</sup>.

d) Lao động, người có công và an sinh xã hội:

Năm 2024, toàn tỉnh ước thực hiện tuyển sinh Giáo dục nghề nghiệp cho 30.551 người; trong đó: trình độ cao đẳng là 2.087 sinh viên, trình độ trung cấp 3.533 học sinh, trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên 24.931 học viên; đạt 100,2% so với chỉ tiêu kế hoạch giao; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo toàn tỉnh đến cuối năm 2024 ước đạt 85% (kế hoạch 84%), trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31% (kế hoạch 30%). Số lao động có việc làm tăng thêm ước đạt 18.750 người, đạt 163,04% kế hoạch được giao (kế hoạch 11.500 người); toàn tỉnh có 393 người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đạt 393% kế hoạch được giao. Xây dựng hoàn thành và phê duyệt “Đề án phát triển mạng lưới giáo dục nghề nghiệp tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

Năm 2024, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 40,07% (kế hoạch 38,05%); tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 36,20% (kế hoạch 32,13%). HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024-2025.

Thực hiện đảm bảo các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng của Trung ương và của tỉnh. Trên địa bàn toàn tỉnh hiện đang quản lý 55.312 hồ sơ người có công với cách mạng. Trong đó, có 5.888 đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng hưởng chính sách trợ cấp hàng tháng theo mức hưởng mới quy định tại Nghị định số 77/2024/NĐCP ngày 01 tháng 7 năm 2024 với tổng kinh phí hơn: 17 tỷ đồng/ tháng. Thực hiện trợ giúp xã hội đến các đối tượng được thụ hưởng đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, đảm bảo mức hỗ trợ theo quy định. Triển khai xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ được hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

## 5. Khoa học và công nghệ

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 9010/KH-UBND ngày 14/8/2024 về Nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025. Trong năm 2024, đã tổ chức họp Hội đồng KH&CN tư vấn đánh giá nghiệm thu 12 nhiệm vụ KH&CN (11 nhiệm vụ cấp tỉnh, xếp loại Đạt, 01 dự án thuộc Chương trình NTMN do Trung ương quản lý, xếp loại Khá)<sup>52</sup>. Nhiều kết

<sup>51</sup> 02 Huấn luyện viên, 28 vận động viên của các môn: Bóng chuyền bãi biển, Bóng chuyền tuyển, Điền kinh, Muay, Cử tạ và Bóng đá U19, Bóng đá U21, Thể hình, Golf

<sup>52</sup> Đề án khoa học “Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương”; đề tài “Đánh giá các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước được triển khai ứng dụng từ năm 2011 đến năm 2020”; Đề tài “Nghiên cứu quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo và thử nghiệm nuôi thương phẩm mực lá (*Septoteuthis lessoniana* Férussac, 1831) tại Khánh Hòa”, Đề án “Ứng

quả nghiên cứu đã được đưa vào triển khai ứng dụng hiệu quả, mang lại giá trị kinh tế cao<sup>53</sup>.

Về hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo: Tỉnh đã có chủ trương bổ sung chức năng, nhiệm vụ Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST), ương tạo doanh nghiệp ĐMST cho Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN tỉnh Khánh Hòa. Đồng thời trên địa bàn tỉnh còn có một số trung tâm có chức năng hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo như: Công viên phần mềm quân đội, Trung tâm hỗ trợ sinh viên và khởi nghiệp Đại học Nha Trang; Trung tâm giáo dục tổng hợp và khởi nghiệp đại học Thái Bình Dương..... Các dự án đầu tư tăng cường năng lực khoa học và công nghệ đang được tập trung đẩy nhanh hoàn thành trong năm 2025, gồm: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN Khánh Hòa, Trạm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Về tiến độ xây dựng Đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương: Đề án đã được Hội đồng KH&CN cấp tỉnh đánh giá, nghiệm thu xếp loại “Đạt” vào ngày 19/3/2024. Hiện nay UBND tỉnh đang lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành Trung ương về hồ sơ Đề án theo Văn bản số 12125/UBND-KGVX ngày 28/10/2024; hạn góp ý trước ngày 15/11/2024, dự kiến hoàn chỉnh hồ sơ đề án và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong tháng 12/2024 (Kế hoạch số 7702/KH-TCT ngày 15/7/2024 của Tổ công tác).

---

*dụng công nghệ thông tin để quản lý cơ sở dữ liệu Nghệ thuật Bài chòi ở Khánh Hòa”, Đề tài: “Ứng dụng hệ thống PiCCO trong điều trị sốc nhiễm khuẩn có hoặc không có lọc máu liên tục”; Đề tài “Nghiên cứu thực trạng kiểm soát nhiễm khuẩn và xây dựng giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm soát nhiễm khuẩn tại các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Đề tài “Nghiên cứu ứng dụng vật liệu FRP (Fiber Glass Reinforced Plastic) sản xuất khung lồng nuôi thủy sản trên biển”; Ứng dụng công nghệ Semi-Biofloc trong nuôi tôm thẻ chân trắng ba giai đoạn tại Khánh Hòa; Hoàn thiện công nghệ làm sạch hầu nguyên liệu và xây dựng quy trình công nghệ sản xuất một số sản phẩm thực phẩm từ hầu Thái Bình Dương (Crassostrea gigas) tại Khánh Hòa; “Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ học bệnh do nhiễm ấu trùng giun đũa trên chó, mèo và trên người; xây dựng quy trình can thiệp phòng trị bệnh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”; Xây dựng quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá sù đất (Protonibea diacanthus Lacepède, 1802) tại Khánh Hòa; Dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi do Trung ương quản lý “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong chăn nuôi bò thịt tại tỉnh Khánh Hòa”*

<sup>53</sup> Lĩnh vực Khoa học Y dược: Bệnh viện Đa khoa tỉnh và một số bệnh viện tuyến huyện đã đưa nhiều quy trình, giải pháp khám, chữa bệnh vào áp dụng như phương pháp ứng dụng kỹ thuật siêu âm nội mạch trong can thiệp tổn thương phức tạp động mạch vành, xây dựng và đánh giá hiệu quả mô hình quản lý sử dụng kháng sinh tại một số bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh thuộc Sở Y tế Khánh Hòa; Viện Pasteur Nha Trang với đề tài Đánh giá thực trạng tồn lưu kháng thể kháng độc tố bạch hầu ở độ tuổi từ 5 - 40 trong cộng đồng dân cư tỉnh Khánh Hòa.... qua đó giúp giảm chi phí điều trị cho bệnh nhân, tiết kiệm được chi phí đi lại để điều trị, tái khám cho bệnh nhân và người thân theo chăm sóc, giảm quá tải cho các Bệnh viện tuyến trên, giảm chi phí chi trả của Bảo hiểm y tế, nâng cao sức khỏe cộng đồng. Lĩnh vực Khoa học nông nghiệp: các nhiệm vụ KH&CN sau khi nghiên cứu đã được triển khai ứng dụng góp phần đưa tỉnh Khánh Hòa trở thành tỉnh có ngành sản xuất giống thủy hải sản lớn nhất cả nước, hình thành những vùng sản xuất, nuôi thương phẩm một số đối tượng thủy sản như: cá bóp, cá chim vây vàng, cá Mú lai, cá bẹ đưng, tu hải, sá sùng, hầu thái bình dương...; ứng dụng quy trình sản xuất thâm canh một số đối tượng cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGAP như cây Bưởi da xanh, dứa xiêm xanh, táo Cam Thành Nam, xoài Úc, xoài Cát Hòa Lộc, Dưa lưới, Quýt đường không hạt, cam xoàn...; ứng dụng công nghệ lai tạo và nuôi vỗ một số đối tượng vật nuôi chủ lực có khả năng thích nghi cao với các điều khí hậu, điều kiện sản xuất của Việt Nam , có giá trị kinh tế như lai tạo và vỗ béo bò;...Lĩnh vực Khoa học Kỹ thuật công nghệ: đề tài Nghiên cứu quy trình sản xuất sản phẩm dịch chiết cô đặc từ tổ yến, đề tài Xây dựng quy trình sản xuất sản phẩm mỹ phẩm từ dịch chiết yến sào Khánh Hòa, đã ứng dụng thành công vào sản xuất sản phẩm dịch chiết từ các sản phẩm yến tặn thu, đồng thời tiếp tục nghiên cứu sản xuất một số sản phẩm mới từ dịch chiết có giá trị gia tăng cao, sản xuất mỹ phẩm;...Lĩnh vực Khoa học Tự nhiên: Đề tài Đặc điểm Khí tượng, Hải văn, Động lực biển tỉnh Khánh Hòa”; Đề tài Nghiên cứu phục hồi và tái tạo rạn san hô; Đề tài Điều tra đánh giá, xác định nguyên nhân và đề xuất các giải pháp nhằm ổn định các cửa sông và vùng bờ ven biển tỉnh Khánh Hòa”...

## 6. Thông tin và truyền thông

Tổ chức thành công Hội Sách tỉnh Khánh Hòa năm 2024; họp báo Liên hoan Du lịch Biển Nha Trang và Lễ hội Vịnh ánh sáng quốc tế Nha Trang năm 2024; các hoạt động nhân kỷ niệm 99 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2024); tập huấn kỹ năng phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và xử lý khủng hoảng truyền thông cho hơn 60 CBCC của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các báo tuyên truyền, quảng bá về tỉnh Khánh Hòa. Theo dõi và tổng hợp gần 8.000 tin, bài viết về Khánh Hòa trên báo chí; ban hành 45 văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, xử lý nội dung phản ánh trên báo chí; hướng dẫn tuyên truyền 244 nội dung và các vấn đề dư luận quan tâm.

Triển khai các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đảm bảo tiến độ theo kế hoạch. Tổ chức thành công Diễn đàn chính địa phương chủ đề "Chuyển đổi số - bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa" và Ngày Hội công nghệ số tỉnh Khánh Hòa năm 2024. Tổ chức Lễ ký kết phối hợp với 04 doanh nghiệp về việc triển khai chữ ký số công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Tiếp tục triển khai sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng số của địa phương<sup>54</sup>; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án chuyển đổi số như: Xây dựng Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Khánh Hòa (LGSP); Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa (giai đoạn 1); Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa;... Tổ chức Lớp tập huấn nâng cao kỹ năng cho gần 150 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 năm 2024 (ngày 23/7/2024).

## 7. Tài nguyên và môi trường

Trong năm 2024, đã tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường 9 dự án; thẩm định cấp giấy phép môi trường 24 dự án/cơ sở; phê duyệt Danh mục và Bản đồ vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và phương án, lộ trình tổ chức thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Các địa phương đã thực hiện xác định giá đất để tính bồi thường cho 18 dự án<sup>55</sup>; UBND tỉnh đã phê duyệt giá đất để thu tiền sử dụng đất cho 06 dự án<sup>56</sup>. Nhìn chung, công tác xác định giá đất để tính bồi thường và thu tiền sử dụng đất còn chậm do những vướng mắc như sau: việc ban hành các quy định thuộc thẩm

<sup>54</sup> Ứng dụng Công dân số tỉnh Khánh Hòa; hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; hệ thống giải quyết TTHC; hệ thống Quản lý cán bộ công chức; hệ thống GIS Khánh Hòa; hệ thống Quản lý việc giải quyết kiến nghị của cử tri; hệ thống Thư điện tử công vụ; hệ thống Phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa; Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Cổng thông tin điện tử Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa; hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến tỉnh vận hành từ cấp tỉnh đến cấp xã...

<sup>55</sup> Nha Trang: 06 dự án; Cam Ranh: 0 dự án; Cam Lâm: 0 dự án; Diên Khánh: 02 dự án; Ninh Hòa: 03 dự án; Vạn Ninh: 02 dự án; Khánh Vĩnh: 04 dự án; Khánh Sơn: 01 dự án.

<sup>56</sup> Dự án Công viên văn hóa Vinwonder Nha Trang tại Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, Tp Nha Trang; Dự án Khu nhà ở Vinpearl Phú Quý tại phường Vĩnh Nguyên và phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang; Dự án Chung cư Napoleon Castle I tại số 25-26 Nguyễn Đình Chiểu, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang; Dự án Khu đô thị mới Lê Hồng Phong II, thành phố Nha Trang; Dự án tại khu đất số 02 đường Yersin, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang; Dự án Khu đô thị mới Phước Long, phường Phước Long, thành phố Nha Trang.

quyền của cấp tỉnh để triển khai Luật Đất đai và các Nghị định liên quan chưa kịp thời làm ảnh hưởng đến công tác GPMB, tái định cư; việc tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn gặp nhiều khó khăn do có rất ít đơn vị tư vấn tham gia tại Khánh Hòa; hồ sơ pháp lý của dự án liên quan đến giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất phức tạp, nhiều dự án được sửa đổi và điều chỉnh quy hoạch chi tiết nhiều lần; việc thu thập thông tin giá thị trường khó thực hiện, nhất là đối với các dự án có thời điểm xác định giá đất khá lâu; một số loại đất, khu vực không có thông tin về giá đất chuyển nhượng trên thị trường hoặc nơi có thông tin nhưng không đáng tin cậy gây khó khăn trong việc đưa ra kết quả định giá đất;...

Đã tổ chức đấu giá thành công 02 lô đất 04, 06, tờ bản đồ số 18 phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang với tổng số tiền nộp NSNN là 7.969.000.000 đồng; đối với các khu đất còn lại<sup>57</sup> thuộc kế hoạch bán đấu giá quyền sử dụng đất năm 2024 chưa tổ chức đấu giá do các Đồ án quy hoạch phân khu chưa được phê duyệt theo quy định.

### **8. Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính**

UBND tỉnh đã ban hành 20 quyết định quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (kể cả khi phát sinh hướng dẫn và công tác thanh tra của cơ quan chuyên môn); đồng thời, chỉ đạo UBND cấp huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng chuyên môn trực thuộc. Tính đến ngày 30/10/2024, có 120 tổ chức thuộc sở, gồm: 107 phòng, 13 chi cục và tương đương; số lượng đầu mối đã giảm 40 đầu mối so với cuối năm 2015 (gồm 34 phòng, 06 chi cục và tương đương). Tiếp tục đẩy mạnh rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh<sup>58</sup>; tính đến 30/10/2024, tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh là 577 đơn vị<sup>59</sup>; sau khi tiến hành sắp xếp lại, đến nay đã giảm 106 đơn vị so với cuối năm 2015<sup>60</sup>. Tiếp tục triển khai tốt cơ chế tự chủ; toàn tỉnh có 05 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư; 32 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và 74 đơn vị thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên; 480 đơn vị do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên. Theo chỉ đạo của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đã chủ động

<sup>57</sup> Một phần khu đất ký hiệu BV03, Khu đô thị Mỹ Gia, thành phố Nha Trang ; Một phần thửa đất số 77, tờ bản đồ số 22 (Số 9 Trường Sơn) phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang ; Khu đất HH3-1 và HH3-2 Khu đô thị Mỹ Gia, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang ; Khu đất Kho cảng Bình Tân, 01A Phước Long, thành phố Nha Trang.

<sup>58</sup> Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh; kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại; tổ chức lại Trung tâm Thông tin và Xúc tiến du lịch thành Trung tâm Xúc tiến du lịch; hợp nhất Trường Trung cấp nghề Cam Ranh và Trường Trung cấp nghề Cam Lâm thành Trường Trung cấp Du lịch - Kỹ thuật Cam Ranh; giải thể 02 Chi nhánh Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh; thành lập Hội đồng quản lý của Văn phòng đăng ký đất đai Khánh Hòa và Trung tâm Đăng kiểm. Trên cơ sở các quy định hiện hành, căn cứ hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

<sup>59</sup> Cụ thể: Thuộc UBND tỉnh: 07 đơn vị; thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: 109 đơn vị; thuộc UBND cấp huyện: 461 đơn vị.

<sup>60</sup> Năm 2024, đã sắp xếp giảm 14 đơn vị sự nghiệp so với năm 2023.

xây dựng phương án sắp xếp cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025; UBND tỉnh đã xây dựng Đề án theo đúng trình tự, thủ tục quy định; ngay sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1196/UBTVQH15 ngày 28/9/2024 về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023 - 2025, ngày 11/10/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 11444/KH-UBND ngày 10/11/2024 triển khai thực hiện Nghị quyết trên, đảm bảo thời gian theo quy định. HĐND tỉnh đã ban hành các Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Nghị quyết về giao số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã năm 2024 đối với các đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; ban hành Quyết định về Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. UBND tỉnh đã phê duyệt Đề cương nhiệm vụ tổng thể về xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương và dự toán chi phí lập Đề án tổng thể về xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Tiếp tục hiện quyết liệt các giải pháp để cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Cải cách hành chính (PAR-index), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Tổ chức kiểm tra công tác CCHC năm 2024 đối với 30 cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; qua đó đã ban hành thông báo kết luận yêu cầu các cơ quan, đơn vị được kiểm tra khẩn trương khắc phục những tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra. Tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024 tại 10 cơ quan, đơn vị địa phương; qua đó, xác định trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc chủ trì, phối hợp trong công tác cải thiện chỉ số PCI nhằm tạo chuyển biến tích cực trong việc nâng cao các chỉ số thành phần PCI có thứ hạng thấp, cần cải thiện đồng bộ, thực chất để góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong năm 2025 và những năm tiếp theo. Ban hành Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Khánh Hòa năm 2024.

### **9. Công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế**

Trong năm 2024, UBND tỉnh đã ký kết 03 thỏa thuận quốc tế; trong đó: 01 TTQT với địa phương đã thiết lập quan hệ là Ulsan (Hàn Quốc) và 02 TTQT với 02 địa phương mới là Thủ đô Viêng Chăn (Lào) và Hiroshima (Nhật Bản), thực hiện theo đúng quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế của Quốc hội. Bên cạnh đó, tỉnh cũng đã triển khai quy trình lấy ý kiến, đàm phán, chuẩn bị ký kết 02 thỏa thuận hợp tác mới: với thành phố Almaty (Kazakhstan) dưới sự chứng kiến của Chủ tịch nước trong thời gian tới, với Cộng đồng đô thị Lorient và thành phố Lorient (Pháp) dự kiến trong năm 2025.

UBND tỉnh tích cực, chủ động triển khai nhiều hoạt động tiếp xúc, gặp gỡ, hội nghị, hội thảo với các đối tác nước ngoài có nhiều tiềm năng, thế mạnh

đề xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch quốc tế. Trong đó, nổi bật là UBND tỉnh Khánh Hòa phối hợp với Bộ Ngoại giao và Đại sứ quán Indonesia tổ chức 02 hội nghị, hội thảo quốc tế với sự tham dự và phát biểu của 02 Bộ trưởng Indonesia gồm Bộ trưởng Bộ Hợp tác xã và Doanh nghiệp vừa và nhỏ Indonesia, Bộ trưởng Bộ Hàng hải và Nghề cá; Quyền Tỉnh trưởng Đông Java: Hội nghị Gặp gỡ Khánh Hòa - Indonesia” ngày 21/3/2024 và Hội nghị Gặp gỡ Indonesia ngày 22/3/2024; thành lập Đoàn công tác của tỉnh tham dự Hội nghị Gặp gỡ Thái Lan năm 2024 tại thành phố Đà Nẵng từ ngày 26 - 27/9/2024; tổ chức các Đoàn công tác của Lãnh đạo tỉnh đi xúc tiến hợp tác kinh tế, đầu tư, du lịch, mở rộng thị trường tại các nước đối tác tiềm năng, phù hợp với nhu cầu, lợi thế của tỉnh tại 07 nước, gồm Kazakhstan, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Lào;...

### **10. Công tác Thanh tra, tiếp dân**

#### **a) Về thanh tra:**

Trong năm 2024, toàn tỉnh triển khai 84 cuộc thanh tra hành chính và 1.943 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; đã ban hành 56 kết luận thanh tra hành chính tại 126 đơn vị. Qua thanh tra đã phát hiện vi phạm về kinh tế với số tiền 43.927,61 triệu đồng, kiến nghị xử lý thu hồi nợ ngân sách nhà nước với số tiền 30.682,26 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 13.245,35 triệu đồng; kiến nghị kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với 39 tổ chức và 79 cá nhân; kiến nghị xử lý kỷ luật đối với 01 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 03 vụ việc 04 đối tượng có dấu hiệu tội phạm; 04 kiến nghị về hoàn thiện cơ chế, chính sách. Đồng thời, qua thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đã phát hiện vi phạm về kinh tế số tiền 4.195,06 triệu đồng; trong đó, kiến nghị thu hồi nợ ngân sách Nhà nước 1.958,14 triệu đồng, thu hồi về tổ chức, đơn vị 15,82 triệu đồng và kiến nghị xử lý khác với số tiền 2.221,1 triệu đồng; ban hành 585 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.147,43 triệu đồng và xử phạt bằng hình thức khác đối với 307 trường hợp.

#### **b) Về tiếp công dân:**

Các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh đã tiếp 1.770 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (trong đó có 06 đoàn đông người) với số lượng công dân được tiếp là 1.958 công dân/1.751 vụ việc các loại; số lượt tiếp công dân giảm 13,7% so với cùng kỳ năm ngoái; Tiếp nhận và xử lý 8.941 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; đã xem xét giải quyết 204 vụ việc /234 vụ việc KNTC (192 khiếu nại, 42 tố cáo), đạt tỉ lệ 87,2%. Thông qua hoạt động tiếp công dân đã hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, qua đó giúp nâng cao ý thức của người dân trong việc chấp hành các quy định pháp luật, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Kết quả khắc phục các sai phạm theo Thông báo số 680-TB/UBKTTW của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Kết luận số 250/KL-TTTP của Thanh tra Chính phủ:

\* Về việc thu hồi số tiền thất thoát:

- Số tiền đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước tính đến ngày 31/12/2023 là 695.741,697 triệu đồng.

- Số tiền đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước từ ngày 01/01/2024 là 1.726,046 triệu đồng (gồm: 1.438,046 triệu đồng tiền chênh lệch tăng thêm khi bán chỉ định tài sản trên đất từ Công ty TNHH Tân Thịnh Phát và 288 triệu đồng tiền miễn giảm tiền thuê đất từ chủ đầu tư dự án Câu lạc bộ du thuyền và nghỉ dưỡng Cam Ranh).

- Lũy kế tính đến thời điểm ngày 25/10/2024 tổng số tiền thu hồi nộp ngân sách nhà nước là 697.467,743 triệu đồng.

\* Việc rà soát, điều chỉnh các dự án có nội dung “đất ở không hình thành đơn vị ở”:

Có 17 dự án đã loại bỏ nội dung “đất ở không hình thành đơn vị ở” tại tất cả các văn bản pháp lý của dự án; 19 dự án đã loại bỏ nội dung “đất ở không hình thành đơn vị ở” một phần trong tổng số các văn bản pháp lý có liên quan của dự án; 16 dự án chưa được loại bỏ nội dung “đất ở không hình thành đơn vị ở” tại tất cả các văn bản pháp lý của dự án.

## **11. Quốc phòng - An ninh**

### **a) Quốc phòng**

Thực hiện nghiêm hướng dẫn trong sẵn sàng chiến đấu với lực lượng vũ trang; nâng cao cảnh giác, sẵn sàng, xử lý kịp thời, linh hoạt sát với tình huống. Hoàn thành công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2024 đạt 100% chỉ tiêu; tổ chức hội nghị Hiệp đồng giao nhận quân chặt chẽ, hiệu quả. Tổ chức diễn tập phòng, chống sạt lở đất, đá huyện Khánh Vĩnh và phòng, chống thiên tai – tìm kiếm cứu nạn huyện Vạn Ninh. Triển khai thực hiện Đề án xây dựng công trình phòng thủ trên các đảo gần bờ giai đoạn 2021-2030; quản lý chặt chẽ hệ thống công trình chiến đấu theo đúng pháp lệnh. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về địa lý quân sự, quản lý hàng động; quản lý hệ thống lưới không chế quân dụng, không chế pháo binh năm 2024; quản lý công tác rà phá bom, mìn, vật nổ.

Thực hiện tốt kế hoạch hoạt động của Hải đội Dân quân thường trực, duy trì 06 tàu Hải đội DQTT thay phiên, tham gia trực khu vực quần đảo Trường Sa (07 đợt/07 tàu) và đảo Phú Quý (01 đợt/01 tàu) theo kế hoạch, tổ chức tuần tra độc lập kết hợp khai thác thủy hải sản (04 đợt/08 tàu). Làm tốt công tác đối ngoại quốc phòng, phối hợp với Vùng 4 Hải quân đón tiếp 04 tàu quân sự nước ngoài (Ấn Độ: 01, Singapore: 01, Trung Quốc: 02) đến thăm và giao lưu trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tốt công tác bồi dưỡng kiến thức QPAN theo quy định<sup>61</sup>.

### **b) An ninh:**

- Về tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội (số liệu đến hết tháng 11 tháng năm 2024), toàn tỉnh xảy ra 744 vụ, giảm 13 vụ so với cùng kỳ.

<sup>61</sup> Tổ chức 41 lớp/3.613 đồng chí, đạt kết quả khá; giáo dục QPAN cho 46.134 em học sinh, sinh viên.

- Về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (số liệu đến hết 11 tháng năm 2024), toàn tỉnh xảy ra 380 vụ tai nạn giao thông, tăng 50 vụ so với cùng kỳ; làm chết 205 người, giảm 34 người so với cùng kỳ; bị thương 257 người, tăng 122 người so với cùng kỳ.

- Về công tác phòng, chống cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ (số liệu đến hết 11 tháng năm 2024):

+ Cháy: Xảy ra 35 vụ; thiệt hại về tài sản ước tính 5,434 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, số vụ cháy tăng 10 vụ. Nguyên nhân: do sơ suất, bất cẩn trong sử dụng lửa, nhiệt.

+ Nổ: Không xảy ra, giảm 01 vụ so với cùng kỳ năm trước.

+ Cứu nạn, cứu hộ: tham gia cứu nạn, cứu hộ 13 sự cố.

## **12. Tình hình thực hiện 04 chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm**

### *a) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*

- Kết quả thực hiện: Đến hết năm 2024, toàn tỉnh dự kiến có 71/90 xã (kế hoạch 68 xã) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 78,9%; trong đó có 32/90 xã (kế hoạch 29 xã) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt tỷ lệ 35,6% và 02/90 xã (kế hoạch 01 xã) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, đạt tỷ lệ 2,2%; số xã đạt dưới 15 tiêu chí còn 17 xã. Các huyện Vạn Ninh, Diên Khánh đạt chuẩn huyện nông thôn mới; thành phố Cam Ranh, thành phố Nha Trang hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Tồn tại, hạn chế: Tiến độ lập quy hoạch trên địa bàn các xã tham gia xây dựng nông thôn mới còn chậm ảnh hưởng đến công tác đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn mới. Các địa phương chưa chủ động trong công tác triển khai thực hiện Chương trình. Trung ương chậm ban hành văn bản hướng dẫn Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội, nên việc điều chỉnh vốn sự nghiệp đối với dự án không còn đối tượng hỗ trợ hoặc không đủ điều kiện để giải ngân kinh phí theo quy định hoặc có tỷ lệ giải ngân thấp để bổ sung dự toán thực hiện cho các dự án khác thuộc Chương trình theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội gặp khó khăn. Một số chỉ tiêu đặc thù cũng khó có khả năng đạt như tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) ở huyện Khánh Sơn.

### *b) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi*

- Kết quả thực hiện: Đến hết năm 2024, số hộ nghèo DTTS còn khoảng 4.151 hộ, chiếm tỷ lệ 23,5%, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS ước đạt 7,2% (kế hoạch 6%). Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu khác theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 11/01/2021 của Tỉnh ủy như sau: thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số ước đạt 26 triệu đồng/người/năm, tăng 18,2% so với năm 2023; 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 100% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; 100% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, được xem truyền hình và nghe đài phát

thanh; huy động 33% trẻ DTTS trong độ tuổi nhà trẻ và 100% trẻ học tiểu học ra lớp; 98,5% phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; 100% đồng bào DTTS tham gia BHYT; 100% người có uy tín trong đồng bào DTTS được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh; số xã đạt chuẩn NTM là 07/28 xã (tỷ lệ 25%);...

- Tồn tại, hạn chế: Trung ương chậm ban hành văn bản hướng dẫn Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội, nên việc điều chỉnh vốn sự nghiệp đối với dự án không còn đối tượng hỗ trợ hoặc không đủ điều kiện để giải ngân kinh phí theo quy định hoặc có tỷ lệ giải ngân thấp để bổ sung dự toán thực hiện cho các dự án khác thuộc Chương trình theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội gặp khó khăn. Một số Tiểu dự án thuộc Chương trình vẫn chưa được Trung ương hướng dẫn như: Quy định về cơ chế cho vay, định mức, thời hạn, lãi suất ưu đãi đặc biệt cho vay vốn thực hiện nội dung đầu tư có thu hồi vốn cho hộ gia đình thuộc nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn tại Tiểu dự án 1 – Dự án 9; hướng dẫn thực hiện nội dung hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào DTTS và miền núi... Các địa phương chưa chủ động trong công tác triển khai thực hiện Chương trình; trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm của một số cán bộ tham mưu ở cơ sở còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra; việc huy động, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, Nhân dân xây dựng và tham gia các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất còn hạn chế; tỷ lệ giải ngân nguồn vốn sự nghiệp còn thấp.

*c) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững*

- Kết quả thực hiện: Đến cuối năm 2024, toàn tỉnh còn khoảng 4.618 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 1,34%, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo ước đạt 0,77% (kế hoạch 0,48%). Tỷ lệ hộ nghèo của huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Sơn lần lượt còn 20,17% và 14,77%; cơ bản đạt các tiêu chí thoát nghèo, hiện nay cơ quan chuyên môn đang phối hợp rà soát, lập hồ sơ trình UBND tỉnh cho ý kiến trình Chính phủ công nhận 02 huyện thoát nghèo năm 2024.

- Tồn tại, hạn chế: Việc triển khai một số Dự án thành phần thuộc Chương trình còn gặp nhiều khó khăn, cụ thể: một số dự án đầu tư hạ tầng giải ngân chậm do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng; hỗ trợ sinh kế cho người nghèo phải thực hiện quy trình, thủ tục nhiều bước (tổ chức họp dân, xây dựng dự án, kế hoạch triển khai và trình các cấp thẩm định phương án) nên mất nhiều thời gian; nguồn vốn sự nghiệp của Dự án 5 về xây dựng, sửa chữa nhà ở mới được phân bổ trong tháng 6/2024 vì vậy tiến độ giải ngân chậm; đối với Tiểu dự án 1 – Dự án 4, việc hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo còn gặp khó khăn trong công tác tư vấn, vận động người lao động tham gia các lớp học nghề do quy định về các chính sách hỗ trợ đào tạo như mức hỗ trợ tiền ăn và tiền đi lại cho người lao động quá thấp không đủ để người lao động duy trì cuộc sống hàng ngày khi tham gia lớp học (được Chính phủ quy định tại Quyết định 46/2015/QĐ-TTg).

*d) Chương trình phát triển đô thị*

- Kết quả thực hiện:

Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 14/12/2023; được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 và ban hành Kế hoạch số 3721/KH-UBND ngày 09/4/2024 triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị các địa phương<sup>62</sup>; trong đó, UBND thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh và huyện Diên Khánh đã hoàn thành đấu thầu lựa chọn nhà thầu tư vấn lập chương trình và đang triển khai lập chương trình, UBND huyện Vạn Ninh và Cam Lâm đang tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Nội vụ triển khai xây dựng Nhiệm vụ tổng thể về xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; các địa phương xây dựng các Đề án nâng cấp đơn vị hành chính (từ xã lên phường, từ thành phố lên quận); Sở Xây dựng triển khai thực hiện Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Khánh Hòa đến năm 2045, tầm nhìn đến 2065.

- Tồn tại, hạn chế:

Kết quả đánh giá hiện trạng Khánh Hòa theo tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại I tính (quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) đến ngày 31/12/2022 chỉ đạt 60,6 điểm (trên thang điểm tối thiểu là 75 điểm); trong đó nhiều tiêu chí quan trọng chưa đạt điểm như: thu nhập bình quân đầu người/tháng so với trung bình cả nước<sup>63</sup>; tỷ lệ tăng dân số<sup>64</sup>; mật độ dân số toàn đô thị<sup>65</sup>; diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người<sup>66</sup>; tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng<sup>67</sup>; tỷ lệ vận tải hành khách công cộng<sup>68</sup>; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt chuẩn kỹ thuật<sup>69</sup>; đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành, nội thị bình quân đầu người<sup>70</sup>;...

Theo đó, vấn đề này cần có giải pháp triển khai quyết liệt trong thời gian tới nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030 theo Nghị quyết số 09 của Bộ Chính trị. Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo Cục Thống kê và Sở Xây dựng xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu thống kê về tiêu chuẩn phát triển đô thị (theo Kết luận số 599-KL/TU ngày 05/7/2024, Thông báo số 864-TB/TU ngày 06/3/2024) phục vụ cho công tác theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu, nhất là đối với các chỉ tiêu chưa đạt điểm hoặc đạt điểm thấp so với tiêu chuẩn đô thị loại I để kịp thời có giải pháp nâng cao các chỉ tiêu, đảm bảo lộ trình hoàn thành mục tiêu Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

<sup>62</sup> Thành phố Nha Trang tại Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 26/4/2024; huyện Diên Khánh tại Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 26/4/2024; thành phố Cam Ranh tại Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 20/5/2024; huyện Vạn Ninh tại Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 11/7/2024; huyện Cam Lâm tại Quyết định số 2037/QĐ-UBND ngày 05/8/2024.

<sup>63</sup> Hiện trạng: bằng 81,1%. Tiêu chuẩn: gấp 1,75 lần.

<sup>64</sup> Hiện trạng: 0,62%. Tiêu chuẩn: 1,6%.

<sup>65</sup> Hiện trạng: 241,14 người/Km<sup>2</sup>. Tiêu chuẩn:  $\geq 2.000$  người/Km<sup>2</sup>.

<sup>66</sup> Hiện trạng: 26,33 m<sup>2</sup> sàn/người. Tiêu chuẩn:  $\geq 28$  m<sup>2</sup> sàn/người.

<sup>67</sup> Hiện trạng: 14,38%. Tiêu chuẩn:  $\geq 16\%$ .

<sup>68</sup> Hiện trạng: 0,92%. Tiêu chuẩn:  $\geq 15\%$ .

<sup>69</sup> Hiện trạng: 6,23%. Tiêu chuẩn:  $\geq 30\%$ .

<sup>70</sup> Hiện trạng: 4,5 m<sup>2</sup>/người. Tiêu chuẩn: 5 m<sup>2</sup>/người.

*đ) Chương trình phát triển nguồn nhân lực*

- Kết quả thực hiện:

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 về Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2024. Theo đó, tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo thạc sĩ, các lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước, các lớp bồi dưỡng chuyên ngành (nghệ thuật thanh tra, nghiệp vụ đối ngoại, ngoại giao kinh tế; tập huấn về phần mềm quản lý nhân lực...).

Đến nay, đã triển khai 05 lớp dạy nghề lĩnh vực phi nông nghiệp, 02 lớp trồng cây lương thực, thực phẩm, 01 lớp kỹ thuật thú y, 01 lớp tập huấn các quy định về hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch tại Ninh Hòa; 06 lớp tập huấn truyền nghề khuyến công, 02 lớp tập huấn về cấp mã số vùng trồng và mã số cơ sở đóng gói đối với một số cây trồng chủ lực trên địa bàn huyện tại Vạn Ninh và tuyển mới giáo dục nghề nghiệp là 3.191 người. Thành phố Cam Ranh đã xây dựng và triển khai Đề án hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất trên địa bàn thành phố... Trong tháng 3/2024, tại Diễn đàn chính sách địa phương, chuyên đề “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực”. Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo các cơ quan liên quan xây dựng, tham mưu các cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực (như Đề án đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế cho Bệnh viện đa khoa tỉnh trở thành Bệnh viện tuyến cuối khu vực duyên hải Nam Trung bộ; Chế độ đào tạo, thu hút nhân tài ngành y tế trên địa bàn tỉnh; Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kỹ thuật chuyên môn, kỹ năng nghề, kỹ năng mềm cho lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa;...).

Đến hết năm 2024, tỷ lệ công chức, viên chức làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn trình độ theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức và theo vị trí việc làm được duyệt ước đạt 95%; tỷ lệ công chức, viên chức được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý có trình độ lý luận chính trị tương ứng với chức danh được quy hoạch đạt 88%; tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý có trình độ lý luận chính trị tương ứng với chức danh được quy hoạch ước đạt 80%.

- Tồn tại, hạn chế: Việc triển khai kết luận Diễn đàn chính sách địa phương về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tỉnh; hiện nay UBND tỉnh đang chỉ đạo các sở, ban ngành khẩn trương triển khai chi tiết cụ thể xây dựng các cơ chế, chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực theo ngành, lĩnh vực được phân công.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

##### **1. Kết quả đạt được:**

Trong năm 2024, dưới sự lãnh đạo sâu sát của Tỉnh ủy; sự phối hợp, đồng hành của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh; sự chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự cố gắng, nỗ lực không ngừng của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa tiếp tục bám sát, thực hiện các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các nhiệm vụ, giải pháp về phục hồi và

phát triển kinh tế - xã hội. Theo đó, cùng với sự chung sức, đồng lòng và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp; trong năm 2024, tỉnh Khánh Hòa đã đạt nhiều kết quả quan trọng trong nhiều lĩnh vực cụ thể:

- Có 22/22 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; trong đó có một số chỉ tiêu quan trọng như: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2024 ước tăng 10,16% so với năm 2023 (kế hoạch 8,1%); Thu ngân sách nhà nước ước đạt 20.073 tỷ đồng (kế hoạch 16.687 tỷ đồng), tăng 11,6% so với năm 2023 và vượt 20,3% kế hoạch; Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều 2022-2025) ước đạt 0,77% (kế hoạch 0,48%);...

- Công tác quy hoạch tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Các nhiệm vụ liên quan đến triển khai các dự án đầu tư trọng điểm, nhất là tại Khu kinh tế Vân Phong được quan tâm chỉ đạo. Tích cực, chủ động triển khai nhiều hoạt động tiếp xúc, gặp gỡ, hội nghị, hội thảo với các đối tác nước ngoài có nhiều tiềm năng, thế mạnh để xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch.

- Công tác bảo đảm an sinh xã hội được các cấp, các ngành quan tâm, thực hiện kịp thời, đảm bảo đúng đối tượng, chế độ; triển khai hiệu quả, thiết thực các chính sách hỗ trợ người cao tuổi, các đối tượng bảo trợ xã hội, có hoàn cảnh khó khăn. Nhiều chương trình, sự kiện văn hoá, nghệ thuật đặc sắc được tổ chức, phục vụ nhu cầu của nhân dân và du khách. Hoạt động kinh tế đêm được đẩy mạnh triển khai. Công tác phòng, chống tham nhũng luôn được quyết liệt thực hiện, thực hành tiết kiệm hiệu quả. Quốc phòng, an ninh tiếp tục được giữ vững. Công tác phòng, chống thiên tai, bão lụt được triển khai chủ động, bám sát tình hình, diễn biến thời tiết và tình hình thực tiễn từng địa bàn để có phương án kịp thời hỗ trợ người dân, đảm bảo tuyệt đối an toàn tính mạng, tài sản cho Nhân dân.

- Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh và có sự chuyển biến tích cực. Đã triển khai xây dựng và ban hành Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Khánh Hòa; tổ chức thành công Diễn đàn chính sách địa phương được tổ chức với các chuyên đề: “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực”; “Phát triển du lịch xanh và bền vững”; “Chuyển đổi số - bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa”. Phê duyệt Đề án chuyển đổi xanh tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024-2030 và Đề án chuyển đổi xanh, tăng trưởng xanh thành phố Nha Trang giai đoạn 2024 - 2030.

## **2. Tồn tại, hạn chế:**

- Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng thấp, chưa phát huy được vai trò dẫn dắt tăng trưởng của toàn ngành công nghiệp. Tiến độ triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp còn chậm.

- Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, chủ yếu do vướng mắc giải phóng mặt bằng. Tiến độ triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm, nhất là các dự án hỗ trợ sản xuất, xây dựng nhà ở, đất ở, đất sản xuất. Công tác xác định giá đất, giải phóng mặt bằng, thu tiền sử dụng đất còn vướng mắc. Một số khoản thu ngân sách không đạt dự toán đề ra (thu quốc doanh địa phương, thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh) làm ảnh hưởng việc phân bổ nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Kết quả thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong còn hạn chế, nhất là thu hút các dự án trọng điểm theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội chủ yếu tiến độ lập, phê duyệt các quy hoạch phân khu chậm; chỉ tiêu sử dụng đất được Thủ tướng Chính phủ phân bổ cho tỉnh Khánh Hòa chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực phát triển theo đúng định hướng tại Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp; công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm còn nhiều hạn chế nên dễ xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm với số lượng lớn người bị ngộ độc. Số vụ tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội, tai nạn giao thông tăng cao so với cùng kỳ, cháy nổ còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

## **Phần 2**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025**

Năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá để đạt mục tiêu kế hoạch cho cả giai đoạn 5 năm 2021-2025. Trong nước, tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định; quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế tăng lên; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng được củng cố. Tỉnh Khánh Hòa trong điều kiện được Trung ương quan tâm, hỗ trợ rất lớn về đầu tư cơ sở hạ tầng nhất là hạ tầng giao thông, các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội sẽ tạo động lực vô cùng to lớn tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục phức tạp, khó lường; khó khăn, thách thức và thời cơ, thuận lợi đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Kế thừa, phát huy những kết quả đạt được trong năm 2024; UBND tỉnh Khánh Hòa xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 như sau:

#### **I. Mục tiêu năm 2025**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Tập trung phấn đấu thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ và Kế hoạch tăng trưởng kinh tế tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất tại Văn bản số 3569-CV/VPTU ngày 02/12/2022.

- Tiếp tục giữ vững tăng trưởng kinh tế trên cơ sở đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, theo hướng đa dạng hóa, gia tăng giá trị và hiệu quả; phát triển kinh tế xanh, tuần hoàn. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù để tạo đột phá trong thu hút nguồn lực đầu tư toàn xã hội. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm, liên kết vùng, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng.

- Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế; chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Quyết liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo.

## 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

### a) Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) đạt khoảng 9,5 – 10%, phần đầu khoảng 10 – 10,5%<sup>71</sup>.

- GRDP bình quân đầu người đạt 115,6 triệu đồng/người.

- Kim ngạch xuất khẩu đạt 2,15 tỷ USD.

- Tổng vốn đầu tư phát triển đạt 95.071 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2024.

- Thu ngân sách nhà nước đạt 24.100 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 21.450 tỷ đồng.

### b) Các chỉ tiêu xã hội:

- Số lao động có việc làm tăng thêm đạt 11.500 người.

- Tỷ lệ qua đào tạo đạt 85,8%; trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32,5%.

- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt 0,55%.

- Số bác sĩ/10.000 dân đạt 12,5 bác sĩ; số giường bệnh/10.000 dân đạt 37,5 giường bệnh.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi đạt dưới 8%.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt trên 45%; Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 38,19%.

- Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 66,95%.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 65%.

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 74/90 xã (82,2%); số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đạt 39/90 xã (43,3%); số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu đạt 11/90 xã (12,2%); không còn xã dưới 15 tiêu chí; các huyện Vạn Ninh, Diên Khánh, Cam Lâm đạt chuẩn huyện nông thôn mới; thành phố Cam Ranh và Nha Trang hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị dưới 3,2%.

### c) Các chỉ tiêu môi trường:

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 46,5%.

<sup>71</sup> Quốc hội đề ra Chỉ tiêu Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2025 khoảng 6,5-7,0% và phần đầu khoảng 7,0-7,5%.

- Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đạt 100%.

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị đạt 100%.

- Tỷ lệ xử lý chất thải y tế (nước thải, chất thải rắn) đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đạt 90%.

- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 70%, nước hợp vệ sinh đạt 100%.

## **II. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025**

### **1. Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hỗ trợ sản xuất kinh doanh:**

Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng chống chịu và sức cạnh tranh. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng, đa dạng hoá chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất và thị trường xuất, nhập khẩu gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm, tham gia sâu, rộng hơn vào các chuỗi cung ứng khu vực, toàn cầu. Phát triển mạnh các ngành dịch vụ chất lượng cao (như: thương mại điện tử, thông tin truyền thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, dịch vụ vận tải,...). Phát triển đồng thời du lịch quốc tế và trong nước, gắn với các sản phẩm, dịch vụ du lịch chất lượng cao, có thương hiệu và khả năng cạnh tranh cao. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư hạ tầng các KCN, CCN; tăng cường thu hút, lấp đầy các KCN, CCN đã đầu tư hoàn thành cơ sở hạ tầng. Chú trọng việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao giá trị gia tăng, bền vững, hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp; triển khai tốt mô hình thí điểm phát triển nuôi biển công nghệ cao.

Thúc đẩy tăng trưởng tín dụng; tháo gỡ khó khăn trong tiếp cận tín dụng, tập trung cho sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên. Khai thác hiệu quả các FTA đã ký kết, các thị trường tiềm năng, thị trường mới; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn mới của thị trường xuất khẩu. Thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới (kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế ban đêm...). Triển khai hiệu quả hoạt động liên kết, hợp tác vùng; các cơ chế, chính sách đặc thù vùng sau khi được Trung ương ban hành.

### **2. Tập trung tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả:**

Thực hiện khẩn trương quyết liệt, có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo chủ trương của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Đổi mới mạnh mẽ công tác đánh giá cán bộ theo hướng thực chất hơn; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; thực hiện tốt chủ trương bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính; đẩy mạnh chuyển đổi số, tập trung số hoá toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số; tích cực thực hiện Đề án 06.

**3. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội, khai thác hiệu quả nguồn lực từ doanh nghiệp nhà nước, phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân:**

Quản lý chặt chẽ và tổ chức triển khai hiệu quả các quy hoạch gắn với huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội. Khắc phục cụ thể hóa Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hoàn thành phủ kín các quy hoạch phân khu, quy hoạch chung xây dựng các xã, quy hoạch chung thị trấn tại các địa phương; đồng thời điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất phân bổ theo đơn vị hành chính cấp huyện theo Hồ sơ Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công năm 2025 và xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, ưu tiên tập trung bố trí vốn cho các dự án có tính xoay chuyển tình thế, hạ tầng chiến lược. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách nhà nước; quản lý chặt chẽ thu ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên để dành tăng thêm cho chi đầu tư phát triển. Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện cho khu vực kinh tế ngoài nhà nước tham gia đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội; nhất là các chính sách thu hút hiệu quả các nhà đầu tư chiến lược đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp, đô thị, du lịch, logistic, đổi mới sáng tạo để thay đổi trạng thái, tạo động lực mới giúp bứt phá trong tăng trưởng kinh tế.

Nâng cao hiệu quả hoạt động gắn với cơ cấu lại và phát huy vai trò của các công ty nhà nước trong việc dẫn dắt, tạo động lực cho khu vực ngoài nhà nước phát triển, đóng góp nguồn thu đáng kể cho ngân sách nhà nước cũng như tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp tư nhân thực sự là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Thu hút hiệu quả dự án đầu tư nước ngoài, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong nước và các doanh nghiệp trong nước, tham gia sâu rộng hơn vào các chuỗi giá trị toàn cầu.

#### **4. Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược, ưu tiên công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia, hạ tầng đô thị, hạ tầng chuyển đổi số:**

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án trọng điểm của quốc gia và của tỉnh như: Đường bộ cao tốc Vân Phong - Nha Trang, Cao tốc Khánh Hòa - Buôn Mê Thuột, Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận; Đường liên vùng huyện Diên Khánh; Tuyến đường ven biển từ Vạn Lương, Vạn Ninh đi Ninh Hoà; Mở rộng, nâng cấp đường quốc lộ 26B; Nâng cấp, mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ Công ty TNHH Đóng tàu Hyundai Việt Nam đến Ninh Tịnh, thị xã Ninh Hòa); Cung Văn hóa thiếu nhi tỉnh, Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;... Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án, đặc biệt là trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Ưu tiên bố trí, huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, phù hợp với tiêu chí đô thị loại I. Chú trọng

xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số và chính quyền số.

### **5. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí:**

Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra; đẩy mạnh công tác giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tiếp tục phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi. Tập trung rà soát, phân loại và xây dựng, đề xuất cơ chế, chính sách tháo gỡ các công trình, dự án đang lãng phí đất đai, nguồn lực đầu tư, cơ hội, việc làm, tài sản... và có giải pháp khắc phục rõ ràng, khả thi, hiệu quả để giải quyết dứt điểm, tránh lãng phí, bổ sung nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

### **6. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo:**

Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện công tác giáo dục đào tạo; xây dựng đội ngũ giáo viên bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng. Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, ngành nghề trọng điểm để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thích ứng với nhu cầu của thị trường lao động và nhu cầu nguồn nhân lực ở những ngành nghề mới và ngành nghề cần bổ sung theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án đầu tư nâng cấp Trường đại học Nha Trang thành Đại học vùng.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ đối với các lĩnh vực: Hải dương học, công nghệ đại dương, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản, vaccine và sinh phẩm y tế, công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ vào dịch vụ du lịch. Thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo; hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh dựa trên kiện toàn Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiên bộ KH&CN. Triển khai hiệu quả Đề án Thành lập trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

### **7. Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu:**

Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đời sống văn hoá cơ sở. Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng, giảm nghèo; đẩy mạnh Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước” trong năm 2025. Tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Tăng cường kết nối cung cầu, phát triển mạnh thị trường lao động; làm tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động và tăng cường quản lý lao động nước ngoài. Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ở tất cả các tuyến; tăng cường chỉ đạo, chuyển giao kỹ thuật, kịp thời hỗ trợ cho tuyến dưới.

Tăng cường triển khai các giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, nhất là hạn hán, thiếu nước, cháy rừng, sạt lở bờ sông, bờ biển... Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, đất đai; bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập và ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước. Triển khai quyết liệt, hiệu quả các chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động của Trung ương thực hiện các cam kết tại COP26 và Đề án chuyển đổi xanh tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2024-2030.

### **8. Giữ vững quốc phòng, an ninh; mở rộng quan hệ đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế:**

Chủ động nắm tình hình, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; không để bị động, bất ngờ. Tăng cường các giải pháp đấu tranh tội phạm; kiểm chế, giảm thiểu số vụ phạm tội về trật tự xã hội; tập trung trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ. Triển khai có hiệu quả Đề án xây dựng huyện đảo Trường Sa trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tiếp tục triển khai tốt quan hệ với các địa phương nước ngoài và các đối tác quốc tế quan trọng đi vào chiều sâu, hiệu quả. Tăng cường gắn kết, phối hợp chặt chẽ và đồng bộ hơn nữa công tác ngoại giao văn hóa với ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế và công tác người Việt Nam ở nước ngoài để đóng góp tích cực vào sự phát triển của tỉnh. Tiếp tục đổi mới, triển khai hiệu quả công tác người Việt Nam ở nước ngoài và bảo hộ công dân.

UBND tỉnh kính báo cáo./.

(Đính kèm Biểu số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7. Báo cáo này thay thế cho các Báo cáo: số 399/BC-UBND ngày 22/11/2024 và số 444/BC-UBND ngày 02/12/2024)

#### **Nơi nhận:**

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;
- HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch & các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo và các phòng chuyên môn VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HP, MT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tấn Tuân**

PHỤ LỤC 1

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Năm 2024		Ước thực hiện năm 2024 so với		Năm 2025		Ước thực hiện giai đoạn 2021-2025	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh	Mục tiêu theo Nghị quyết số 09 của Bộ Chính trị
				Kế hoạch năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2025	So với ước thực hiện năm 2024			
1	GRDP theo giá so sánh năm 2010	Tỷ đồng	58,891.4	65,030.3	64,875.4	99.76	110.16	71,368.3	110.01	108.49	Bình quân hàng năm đạt 7,5% trở lên	Bình quân hàng năm đạt 7,1% trở lên
*	GRDP theo ngành kinh tế:	Tỷ đồng	53,574.3	59,082.6	59,239.6	100.27	110.57	65,309.8	110.25	109.07		
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	6,038.7	5,930.1	6,153.80	103.77	101.91	6,369.2	103.50	104.40		
-	Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	19,927.2	22,260.1	23,516.4	105.64	118.01	26,650.9	113.33	112.48		
+	Công nghiệp	Tỷ đồng	12,897.4	14,257.4	15,288.0	107.23	118.54	16,694.4	109.20	110.28		
+	Xây dựng	Tỷ đồng	7,029.8	8,002.7	8,228.4	102.82	117.05	9,956.4	121.00	116.85		
-	Dịch vụ	Tỷ đồng	27,608.4	30,892.3	29,569.4	95.72	107.10	32,289.8	109.20	107.61		
*	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	5,317.0	5,947.7	5,635.8	94.76	106.00	6,058.5	107.50	103.21		
2	GRDP (giá hiện hành)	Tỷ đồng	111,933.3	121,890.0	128,759.8	105.64	115.03	147,563.3	114.60			
*	GRDP theo ngành kinh tế:	Tỷ đồng	102,048.9	110,729.2	117,850.6	106.43	115.48	135,371.4	114.87			
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	12,398.7	12,098.7	12,592.3	104.08	101.56	13418.7	106.56			
-	Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	39,032.5	40,535.7	48,818.0	120.43	125.07	58,447.2	119.72			
+	Công nghiệp	Tỷ đồng	26,867.4	25,488.2	34,587.0	135.70	128.73	40,760.7	117.85			
+	Xây dựng	Tỷ đồng	12,165.1	15,047.4	14,231.0	94.57	116.98	17,686.5	124.28			
-	Dịch vụ	Tỷ đồng	50,617.7	58,094.8	56,440.3	97.15	111.50	63,505.5	112.52			
*	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	9,884.4	11,160.9	10,909.2	97.74	110.37	12,191.9	111.76			
3	Cơ cấu Tổng giá trị gia tăng theo ngành kinh tế (giá hiện hành)	%	100.0	100.0	100.0			100.0			Dịch vụ chiếm 52,6%; công nghiệp, xây dựng chiếm 31,1%; nông, lâm, thủy sản chiếm 7,8%	
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	11.1	9.9	9.8			9.1				
-	Công nghiệp và xây dựng	%	34.9	33.3	37.9			39.6				
+	Công nghiệp	%	24.0	20.9	26.9			27.6				
+	Xây dựng	%	10.9	12.3	11.1			12.0				
-	Dịch vụ	%	45.2	47.7	43.8			43.0				
-	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	8.8	9.2	8.5			8.3				
4	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng/người	88.79	96.25	101.44	105.39	114.25	115.60	113.96		Năm 2025 đạt 5.685 USD (tương đương 131,9 triệu đồng)	Năm 2025 đạt 104 triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Năm 2024		Ước thực hiện năm 2024 so với		Năm 2025		Ước thực hiện giai đoạn 2021-2025	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh	Mục tiêu theo Nghị quyết số 09 của Bộ Chính trị
				Kế hoạch năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2025	So với ước thực hiện năm 2024			
5	Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong GRDP	%	47.40		53.82			41.70		49.89	Bình quân hàng năm đạt 40%	
6	Năng suất lao động (giá so sánh)	Triệu đồng/người	88.23		96.77			106.10				
7	Tốc độ tăng năng suất lao động (giá so sánh) bình quân giai đoạn 2021 - 2025	%	107.53		109.68			109.64		107.49	Bình quân hàng năm đạt 6,8%	Bình quân hàng năm đạt 6,1%
8	Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	17,990.5	16,687.0	20,073.0	120.29	111.58	24,100.0	120.06			
	<i>Trong đó:</i>											
	- Thu thuế xuất, nhập khẩu	Tỷ đồng	2,591.5	2,087.0	2,670.0	127.93	103.03	2,650.0	99.25			
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	15,399.0	14,600.0	17,403.0	119.20	113.01	21,450.0	123.25	Thu nội địa năm 2025 tăng gấp 1,83 lần so với năm 2020	Thu nội địa năm 2025 gấp 2,2 lần so với năm 2020	Thu ngân sách hàng năm đạt và vượt dự toán ngân sách Trung ương giao
	<i>Trong đó:</i>											
	+ Thu từ kinh tế Trung ương	Tỷ đồng	450.4	425.0	470.0	110.59	104.36	480.0	102.13			
	+ Thu quốc doanh địa phương	Tỷ đồng	3635.6	3,733.0	3,525.0	94.43	96.96	3,645.0	103.40			
	+ Thu ngoài quốc doanh	Tỷ đồng	3758.1	3,634.0	4,079.0	112.25	108.54	4,500.0	110.32			
	+ Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ đồng	800.8	930.0	980.0	105.38	122.37	1,055.0	107.65			
	+ Thu tiền sử dụng đất	Tỷ đồng	1616.7	1,800.0	1,800.0	100.00	111.34	2,000.0	111.11			
	++ Thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh	Tỷ đồng	936.8	1,275.0	1,129.0	88.55	120.52	1,415.0	125.33			
	++ Thu tiền sử dụng đất cấp huyện	Tỷ đồng	679.8	525.0	671.0	127.81	98.71	585.0	87.18			
	+ Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	Tỷ đồng	299.9	265.0	300.0	113.21	100.03	315.0	105.00			
8	Chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng	24,668.1	17,111.4	19,809.0	115.8	80.3	26,319.3	132.87			
9	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	71,217.3	80,569.0	80,569.0	100.0	113.1	95,071.4	118.00	372,614.7	360 nghìn tỷ đồng	354 nghìn tỷ đồng
	<i>Trong đó:</i>											
	- Khu vực Nhà nước	Tỷ đồng	14,260.2		25,246.0							
	- Khu vực ngoài Nhà nước	Tỷ đồng	43,311.7		50,802.0							
	- Khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài	Tỷ đồng	13,645.3		4,521.0							

PHỤ LỤC 2

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NÔNG NGHIỆP, CÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ, XUẤT NHẬP KHẨU VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Năm 2024		Ước thực hiện năm 2024 so với		Năm 2025		Ước thực hiện giai đoạn 2021-2025	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh	Mục tiêu theo Nghị quyết số 09 của Bộ Chính trị
				Kế hoạch 2024	Ước thực hiện 2024	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 2023	Kế hoạch năm 2025	So với ước thực hiện năm 2024			
<b>A</b>	<b>NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN</b>											
<b>1</b>	<b>Năng suất, sản lượng một số cây trồng chủ yếu trên địa bàn</b>											
a)	Lúa cà năm:											
	- Năng suất	Tạ/ha	59.04	59.60	61.89	103.8	104.8	62.8	101.5			
	- Sản lượng	Triệu tấn	0.266	0.27	0.27	101.1	102.6	0.283	103.7			
b)	Ngô:											
	- Năng suất	Tạ/ha	21.94	22.20	21.86	98.5	99.6	22	100.6			
	- Sản lượng	Triệu tấn	0.01111	0.01200	0.01100	91.7	99.0	0.01135	103.2			
c)	Mía											
	- Năng suất	Tạ/ha	536.75	537.00	531.71	99.0	99.1	537.02	101.0			
	- Sản lượng	Triệu tấn	0.41	0.47	0.41	88.0	99.7	0.4202	102.7			
<b>2</b>	<b>Sản phẩm chăn nuôi chủ yếu</b>											
	- Lợn	Nghìn con	323.262	330.00	274.12	83.1	84.8	246.7	90.0			
	- Trâu, bò	Nghìn con	72.48	77.74	71.10	91.5	98.1	70.53	99.2			
	- Gia cầm	Triệu con	3.39	3.50	3.42	97.7	101.0	3.46	101.2			
<b>3</b>	<b>Lâm nghiệp</b>											
	- Diện tích rừng trồng mới tập trung	Ha			1,207.0							
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%		45.49	45.68			46.5			Năm 2025 đạt trên 46,5%	Năm 2025 đạt 46,5%
<b>4</b>	<b>Thủy sản</b>	Nghìn tấn	121.50	119.50	126.75	106.1	104.3	129.52	102.2			
	- Sản lượng khai thác	Nghìn tấn	102.84	101.00	104.18	103.1	101.3	104.70	100.5			
	- Sản lượng nuôi trồng	Nghìn tấn	18.66	18.50	22.57	122.0	121.0	24.83	110.0			
<b>B</b>	<b>CÔNG NGHIỆP</b>											
<b>1</b>	<b>Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) so với cùng kỳ năm 2022</b>	%	114.34	107.00	125.68			108.50				
	- Công nghiệp khai khoáng	%	86.48		75.14							
	- Công nghiệp chế biến, chế tạo	%	100.75		103.45							
	- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước	%	240.97		374.12							

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Năm 2024		Ước thực hiện năm 2024 so với		Năm 2025		Ước thực hiện giai đoạn 2021-2025	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh	Mục tiêu theo Nghị quyết số 09 của Bộ Chính trị
				Kế hoạch 2024	Ước thực hiện 2024	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 2023	Kế hoạch năm 2025	So với ước thực hiện năm 2024			
	- Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải	%	107.00		106.76							
<b>2</b>	<b>Một số sản phẩm chủ yếu:</b>											
	- Điện sản xuất	Tr.kwh	3,263.0	4,800.0	9,511.4	198.2	291.5	10,500.0	110.39			
	- Bia các loại	Nghìn lít	53,733.0	60,000.0	58,000.0	96.7	107.9	60,000.0	103.45			
	- Đường các loại	Nghìn tấn	118.8	141.0	131.1	93.0	110.4	140.0	106.77			
	- Nước yến	Nghìn lít	69,213.0	78,000.0	62,972.1	80.7	91.0	66,200.0	105.13			
	- Thuốc lá điều	Triệu bao	1,034.0	970.0	1,061.0	109.4	102.6	1,090.0	102.73			
	- Thủy sản đông lạnh	Nghìn tấn	90.2	87.1	104.7	120.2	116.1	115.0	109.84			
	- Đóng tàu	Triệu USD	545.0	560.0	632.0	112.9	116.0	702.0	111.08			
<b>C</b>	<b>DỊCH VỤ</b>											
	- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành)	Tỷ đồng	113,939.0	126,896.0	128,858.9	101.5	113.1	146,254.9	113.50			
	- Doanh thu du lịch	Tỷ đồng	33,968.4	36,500.0	52,271.6	143.2	153.9	57,500.0	110.00	159,423.7		
	- Khách lưu trú	Nghìn lượt	7,286.1	8,000.0	10,600.0	132.5	145.5	11,500.0	108.49	32,573.6		
	<i>Trong đó: Khách quốc tế</i>	<i>Nghìn lượt</i>	<i>2,399.0</i>	<i>3,000.0</i>	<i>4,541.5</i>	<i>151.4</i>	<i>189.3</i>	<i>5,000.0</i>	<i>110.10</i>	<i>12,261.8</i>		
	- Ngày khách lưu trú	Nghìn ngày	19,121.7	20,500.0	28,095.0	137.0	146.9	30,500.0	108.56	85,666.8		
	<i>Trong đó: Ngày khách quốc tế</i>	<i>Nghìn ngày</i>	<i>8,962.0</i>	<i>10,500.0</i>	<i>15,895.0</i>	<i>151.4</i>	<i>177.4</i>	<i>17,500.0</i>	<i>110.10</i>	<i>43,834.5</i>		
<b>D</b>	<b>XUẤT NHẬP KHẨU</b>											
<b>1</b>	<b>Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn</b>	Triệu USD	1,754.5	1,870.0	2,000.0	107.0	114.0	2,150.0	107.5		Năm 2025 đạt 2 tỷ USD	
	- Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu:											
	+ Thủy sản	Triệu USD	729.0		850.0		116.6					
	+ Cà phê	Triệu USD	106.9		125.0		116.9					
	+ Đóng tàu	Triệu USD	451.3		597.0		132.3					
<b>2</b>	<b>Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn</b>	Triệu USD	1,315.6	1,400.0	1,400.0	100.0	106.4	1,470.0	105.0			
	- Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu:											
	+ Nguyên liệu thủy sản	Triệu USD	324.5		335.0		103.2					
	+ Máy móc thiết bị, phụ tùng	Triệu USD	478.9		205.0		42.8					
	+ Sắt thép các loại	Triệu USD	151.5		140.0		92.4					

**PHỤ LỤC 3**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025**

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Năm 2024		Ước thực hiện năm 2024 so với		Năm 2025		Ước thực hiện giai đoạn 2021-2025	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh	Mục tiêu theo Nghị quyết số 09 của Bộ Chính trị
				Kế hoạch 2024	Ước thực hiện 2024	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 2023	Kế hoạch năm 2025	So với ước thực hiện năm 2024			
<b>I</b>	<b>DÂN SỐ</b>											
1	- Dân số trung bình	Nghìn người	1,260.632	1,266.325	1,269.291	100.2	100.7	1,276.455	100.6			
2	- Tỷ số giới tính khi sinh (bé trai so với 100 bé gái)	%	109.0	108.8	108.8			108.5				
3	- Tỷ lệ dân số đô thị (tỷ lệ đô thị hóa)	%	63.0	64.0	64.0			65.0			Năm 2025 đạt trên 65%	Năm 2025 đạt trên 65%
<b>II</b>	<b>LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM</b>											
1	Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế	Ngh. người	667.5		670.4		100.4	672.68	100.3			
2	Số lao động có việc làm tăng thêm trong năm	Người	18,046.0	11,500.0	18,750.0	163.0	103.9	11,500	61.33	13,201.2	Bình quân hàng năm trên 11,5 nghìn người	
3	Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	320.0	100.0	393.0	393.0	122.8					
4	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	83.0	84.0	85.0			85.8			Năm 2025 đạt 85%	Năm 2025 đạt 85%
	<i>Trong đó:</i>											
	- Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%	29.4	30.0	31.0			32.5			Năm 2025 đạt 31%	Năm 2025 đạt 31%
5	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội (bắt buộc và tự nguyện)	%	35.58	38.05	40.07			45.00			Năm 2025 đạt trên 45%	
6	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	31.05	32.13	36.2			38.19				
7	Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị	%	3.4		3.3			3.2			Năm 2025 dưới 3,8%	
<b>III</b>	<b>GIẢM NGHÈO</b> (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)											

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Năm 2024		Ước thực hiện năm 2024 so với		Năm 2025		Ước thực hiện giai đoạn 2021-2025	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh	Mục tiêu theo Nghị quyết số 09 của Bộ Chính trị
				Kế hoạch 2024	Ước thực hiện 2024	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 2023	Kế hoạch năm 2025	So với ước thực hiện năm 2024			
1	- Tổng số hộ của toàn tỉnh/thành phố	Nghìn hộ	346.200	345.783	344.475	99,6	99,5	345.275	100,2	Số hộ nghèo năm 2025 giảm 78,7% so với năm 2021 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025)	Số hộ nghèo năm 2025 giảm 1/2 so với năm 2021 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025)	
2	- Số hộ nghèo	Nghìn hộ	7.298	5.795	4.618	79,7	63,3	2.74	59,3			
3	- Tỷ lệ hộ nghèo	%	2,11	1,68	1,34			0,79				
4	- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	1,09	0,48	0,77			0,55				
<b>IV</b>	<b>NÔNG THÔN MỚI</b>											
1	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	65,0	68,0	71,0			74,0				
2	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	70,7	73,9	78,9			82,2			Năm 2025 đạt ít nhất 80%	Năm 2025 đạt 81,5%
3	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã	19,0	29,0	32,0			39,0				
4	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%	20,7	31,5	35,6			43,3			Năm 2025 đạt ít nhất 40%	Năm 2025 đạt 40,2%
5	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	xã	0	1,0	2,0			11,0				
6	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	%	0	1,1	2,2			12,2			Năm 2025 đạt ít nhất 10%	Năm 2025 đạt 10,9%
7	Số xã đạt dưới 15 tiêu chí	xã	45,0	35,0	17,0			0,0			Năm 2025 không còn xã dưới 15 tiêu chí	
8	Huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới; huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới			4	4			5			Các huyện Vạn Ninh, Diên Khánh, Cam Lâm đạt chuẩn huyện NTM; thành phố Cam Ranh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM	
<b>V</b>	<b>Y TẾ - XÃ HỘI</b>											
1	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	94,0	94,50	96,56			95,00			Năm 2025 đạt 95%	

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Năm 2024		Ước thực hiện năm 2024 so với		Năm 2025		Ước thực hiện giai đoạn 2021-2025	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh	Mục tiêu theo Nghị quyết số 09 của Bộ Chính trị
				Kế hoạch 2024	Ước thực hiện 2024	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 2023	Kế hoạch năm 2025	So với ước thực hiện năm 2024			
2	- Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	36.0	36.8	37.5			37.5			Năm 2025 đạt 37,5 giường bệnh	
	<i>Trong đó: giường bệnh công lập/1 vạn dân (không tính trạm y tế xã)</i>	<i>Giường</i>	<i>33.5</i>		<i>34.1</i>				<i>35.8</i>		<i>Năm 2025 đạt 33,5 giường bệnh</i>	
3	- Số bác sỹ/1 vạn dân	Bác sỹ	11.5	12.0	12.0			12.5			Năm 2025 đạt 12,5 bác sỹ	
	<i>Trong đó: bác sỹ công lập/1 vạn dân</i>	<i>Bác sỹ</i>	<i>9.5</i>		<i>10.0</i>			<i>10.0</i>			<i>Năm 2025 đạt 10 bác sỹ</i>	
4	- Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc	%	100.0	100.0	100.0			100.0				
5	- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100.0	100.0	100.0			100.0				
6	- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	3.0	<4,0	2.2			4.0				
7	- Tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi	‰	3.5	<4,5	2.8			4.5				
8	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi)	%	6.8	<7,0	6.4			<7,0				
9	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	%	8.0	<8,0	7.60			<8,0			Năm 2025 dưới 8,5%	
10	- Số xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	xã, phường	90.0	90.0	90.0			90.0				
11	- Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em	%	66.0	66.0	66.0			66.0				
<b>VI GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>												
1	Tổng số học sinh đầu năm học	Học sinh	288,185.0	291,314.0	294,648.0	101.1	102.2	300,241.0	101.9			
	+ Nhà trẻ, mẫu giáo	Học sinh	61,883	62,803	66,151	105.3	106.9	67,723	102.4			
	+ Tiểu học	Học sinh	109,663	109,280	109,113	99.8	99.5	110,074	100.9			
	+ Trung học cơ sở	Học sinh	78,647	80,982	80,894	99.9	102.9	86,962	107.5			
	+ Trung học phổ thông	Học sinh	37,992	38,249	38,490	100.6	101.3	35,482	92.2			
2	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi											
	+ Tiểu học	%	97.3	97.5	97.5			97.7				
	+ Trung học cơ sở	%	97.1	97.2	97.2			97.3				

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Năm 2024		Ước thực hiện năm 2024 so với		Năm 2025		Ước thực hiện giai đoạn 2021-2025	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh	Mục tiêu theo Nghị quyết số 09 của Bộ Chính trị
				Kế hoạch 2024	Ước thực hiện 2024	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 2023	Kế hoạch năm 2025	So với ước thực hiện năm 2024			
3	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia	%	58.21	63.19	65.81			66.95			Năm 2025 đạt 65,57%	
<b>VII MÔI TRƯỜNG</b>												
1	Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	%	90.0	90.0	90.0			100.0			Năm 2025 đạt 100%	
2	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị	%	92.0	95.0	95.0			100.0			Năm 2025 đạt 100%	
3	Tỷ lệ xử lý chất thải y tế (nước thải, chất thải rắn) đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	%	85.0	90.0	90.0			90.0			Năm 2025 đạt 90%	
4	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch	%	71.2		71.2			71.2			Năm 2025 đạt 70%	Năm 2025 đạt 70%
5	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh		99.0		100.0			100.0			Năm 2025 đạt 100%	Năm 2025 đạt 100%
	<i>Trong đó: Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh</i>	%	99.7	99.7	100.0			100.0				

**PHỤ LỤC 4**  
**NĂNG LỰC MỚI TĂNG THÊM CỦA CÁC DỰ ÁN HOÀN THÀNH/DỰ KIẾN**  
**HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2025 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO**

STT	Tên dự án/công trình	Tên chủ đầu tư	Thời gian khởi công		Thời gian hoàn thành/dự kiến hoàn thành		Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	Năng lực mới tăng	
			Tháng	Năm	Tháng	Năm		Năng lực/công suất thiết kế	Đơn vị tính
<b>I</b>	<b>NĂM 2024</b>								
	Các dự án ngoài KKT, KCN, CCN								
1	Bến xe liên tỉnh phía Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC BẾN XE VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI KHÁNH HÒA			3	2024	108.94		
2	Khách sạn Marvella	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ANTT NHA TRANG			10	2024	753.88	1,058	m <sup>2</sup>
3	Sản xuất quần áo	Công ty TNHH DESIPER Việt Nam			5	2024	25.18	1,000,000	sản phẩm/năm
4	Nhà máy chế biến đặc sản Yến Sào	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SANEST KHÁNH HÒA			9	2024	60	1,000,000	sản phẩm/năm
5	Cửa hàng xăng dầu Nguyễn Khuyến	CÔNG TY TNHH NGỌC TỬ			11	2024	3	6	trụ
<b>II</b>	<b>NĂM 2025</b>								
<b>II.1</b>	<b>Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp</b>								
1	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN Ninh Thủy	Công ty CP Hoàn Cầu Vân Phong				2025		Đầu tư xây dựng hạ tầng KCN (152 ha đất công nghiệp có thể cho thuê)	ha
2	Mở rộng CCN Diên Phú VCN	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCN			5	2025	136.92		
<b>II.2</b>	<b>Các dự án sản xuất kinh doanh trong các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp</b>								
a	Khu công nghiệp Suối Dầu								

STT	Tên dự án/công trình	Tên chủ đầu tư	Thời gian khởi công		Thời gian hoàn thành/dự kiến hoàn thành		Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	Năng lực mới tăng	
			Tháng	Năm	Tháng	Năm		Năng lực/công suất thiết kế	Đơn vị tính
1	Dự án Nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu Hồng Phát	Công ty TNHH Dịch vụ Sản xuất Hồng Phát	9	2024	5	2025	41	5,000	tấn/năm
<b>b</b>	<b>Khu công nghiệp Ninh Thủy</b>								
1	Dự án Nhà xưởng - Kho logistics Thanh Lê	Công ty Cổ phần Logistic Thanh Lê		2022		2025	100	gồm 04 Nhà xưởng kết hợp kho bãi lưu giữ hàng hóa	m <sup>2</sup>
2	Dự án Nhà máy bê tông IBS Vân Phong	Công ty cổ phần bê tông IBS Vân Phong		2022		2025	60	Trạm sản xuất bê tông tươi công suất 90 m <sup>3</sup> /h, năng lực sản xuất có thể đạt 150.000 m <sup>3</sup> /năm và 500.000 m <sup>3</sup> bê tông cấu kiện thép	m <sup>3</sup>
3	Nhà máy chế biến Thủy sản	Công ty TNHH Thủy sản Australis Việt Nam		2024		2025	156	12.000 tấn/năm	tấn
<b>II.3</b>	<b>Các dự án đầu tư khác trong Khu kinh tế</b>								
1	Dự án Khu du lịch nghỉ mát, nghỉ dưỡng bãi Ông Hào	Công ty TNHH Khách sạn và nghỉ dưỡng Thiên nhiên kỳ Vân Phong		2022		2025	53	Xây dựng KDL đạt tiêu chuẩn 4 sao; 88 phòng các loại, các công trình dịch vụ hỗ trợ.	
2	Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ granit tầng lặn làm ốp lát tại khu vực Tân Dân 2			2024		2025	24.658	Công suất thiết kế khai thác mỏ 15.750 m <sup>2</sup> nguyên khối/năm	m <sup>2</sup>
<b>II.4</b>	<b>Các dự án đầu tư ngoài Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp</b>								
1	Chế biến dăm gỗ Đại Thắng Sóng Cầu	CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN LÂM SẢN ĐẠI THẮNG SÓNG CẦU			1	2025	30	200000	tấn/năm
2	Nhà kho chứa hàng	Công ty Cổ phần Yến sào Khánh Hòa			12	2025	51.15	4800	m <sup>2</sup>

STT	Tên dự án/công trình	Tên chủ đầu tư	Thời gian khởi công		Thời gian hoàn thành/dự kiến hoàn thành		Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	Năng lực mới tăng	
			Tháng	Năm	Tháng	Năm		Năng lực/công suất thiết kế	Đơn vị tính
3	Sản xuất và kinh doanh rượu, đồ uống có cồn, đồ uống khác	Nhà đầu tư thứ nhất: Mamatkhanov Islam; Nhà đầu tư thứ hai Ibragimov Sergei			12	2025	125	13130	m2
4	Khu căn hộ và dịch vụ Phước Long	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐÔNG DƯƠNG NHA TRANG			12	2025	1092	39	tầng
5	Nhà máy may Logistik Unicorp Việt Nam	CÔNG TY TNHH LOGISTIK UNICORP VIỆT NAM			3	2025	70	1000000	sản phẩm/năm
7	Nhà máy nước Sơn Thành	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC SON THÀNH VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NGÀNH NƯỚC DN			6	2025	400	Giai đoạn 1: 25000	m3/ngày
8	Khai thác cát, sỏi, cuội làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Ba Cạm Bắc, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa	CÔNG TY TNHH TM THIỆN KIM NT			7	2025	6.16	31300	m3/năm
9	Trạm trộn bê tông HDP Nha Trang	CÔNG TY CỔ PHẦN HDP NHA TRANG			12	2025	28	500	m3/ngày
10	Khu phức hợp nghỉ dưỡng và giải trí KN Paradise	Công ty TNHH KN Cam Ranh			12	2025	46,371.0		
III	<b>NĂM 2026</b>								
III.1	<b>Các dự án sản xuất kinh doanh trong các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp</b>								
a	<b>Khu công nghiệp Suối Dầu</b>								
1	Dự án Nhà máy sản xuất các sản phẩm thủy sản, thức ăn và thuốc thú y thủy sản	Công ty TNHH Aquagreen Toàn Thắng	2	2025	10	2026	60	7,000	tấn sản phẩm/năm

STT	Tên dự án/công trình	Tên chủ đầu tư	Thời gian khởi công		Thời gian hoàn thành/dự kiến hoàn thành		Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	Năng lực mới tăng	
			Tháng	Năm	Tháng	Năm		Năng lực/công suất thiết kế	Đơn vị tính
2	Dự án Nhà máy chế biến thực phẩm công nghệ từ tổ yến	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ yến sào Đông Nam Á	2	2025	4	2026	60	15,000,000	sản phẩm/năm
3	Dự án Kho bảo quản hàng hóa	Công ty TNHH Thủy sản Sil Versea	3	2025	9	2026	100	15,000	tấn/năm
4	Dự án Nhà máy sản xuất phụ kiện bao bì	Công ty TNHH NHT	6	2024	3	2026	80	150,000,000	sản phẩm/năm
<b>b</b>	<b>Khu công nghiệp Ninh Thủy</b>								
1	Nhà máy chế biến dăm gỗ Ninh Thủy	Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Nam Vân Phong		2025		2026	109.67	250.000 BDMT/năm	BDMT
2	Nhà kho logistics Nam Vân Phong	Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Nam Vân Phong		2025		2026	331.57	500.000 tấn/năm	tấn
<b>III.2</b>	<b>Các dự án đầu tư khác trong Khu kinh tế</b>								
1	Dự án Bến cảng tổng hợp Bắc Vân Phong	Công ty TNHH Cảng Vân Phong		2022		2026	355.1	1,5 - 2 triệu tấn/năm	tấn
<b>III.3</b>	<b>Các dự án đầu tư ngoài Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp</b>								
1	Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ cát trắng Thủy Triều	CÔNG TY TNHH MTV CÁT CAM RANH FICO			1	2026	67.8	450,000.0	tấn/năm
2	Nhà kho bảo quản sản phẩm Công ty CP Gonsa - Chi nhánh Khánh Hòa	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA			10	2026	77.0	5,400	m2
3	Cụm kho xưởng VCN Diên Phú	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCN			6	2026	47.6	15,323	m2
4	Khai thác - Chế biến mỏ đá Granit làm ốp lát	Công ty Cổ phần An Phước			9	2026	43.2	59,218	m3/năm
5	Nhà máy sản xuất bao bì và gia công bao bì giấy carton, công ty cổ phần bao bì 3/2	Công ty CP Bao bì 3/2			9	2026	185.5	20,000	tấn sản phẩm
6	Nhà máy sản xuất, cung ứng vật liệu và dịch vụ công trình xây dựng	Công ty TNHH đầu tư phát triển KVG			7	2026	35.0	450	m3/ngày
7	Khu nhà ở xã hội phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh	Công ty Cổ phần Muối Cam Ranh			12	2026	3,193.1	876,416	m2
<b>IV</b>	<b>NĂM 2027</b>								

STT	Tên dự án/công trình	Tên chủ đầu tư	Thời gian khởi công		Thời gian hoàn thành/dự kiến hoàn thành		Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	Năng lực mới tăng		
			Tháng	Năm	Tháng	Năm		Năng lực/công suất thiết kế	Đơn vị tính	
IV.1	Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp									
1	Dự án KCN Dốc Đá Trắng	Công ty CP Phát triển KCN Viglacera Yên Mỹ	10	2025		2027 (165 ha); 2029 (123 ha)	1807	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN với diện tích 288ha (đến 2027, đưa vào hoạt động 165 ha; đến 2029 đưa vào hoạt động toàn khu)	ha	
IV.2	Các dự án đầu tư khác trong Khu kinh tế									
1	Dự án KDL sinh thái biển Hòn Ngang - Bãi Cát Thắm	Cty TNHH đầu tư và du lịch T&M Vân Phong	12	2024		2027	25,253	Khu A, diện tích: 132 ha		
2	Dự án KDL Dốc Lết Phương Mai	Cty CP Phương Mai	12	2024		2027	4,072	Khu nghỉ mát với các biệt thự cao cấp; khách sạn 5 sao 400 phòng, nhà biểu diễn 3.000 chỗ, nhà hàng 1.000 chỗ		
V	<b>NĂM 2028</b>									
	Các dự án đầu tư ngoài Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp									
1	Công viên Nghĩa trang Cam Ranh	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Đức				8	2027	77.30	15.467	m2
2	Công viên Nghĩa trang Khánh Hòa	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Đức				7	2027	100.00	19.34	m2
3	Khu nhà ở Vinpearl Phú Quý	Công ty CP Vinpearl				6	2027	10,605.1	2,720.0	người

PHỤ LỤC 5

TÌNH HÌNH THU HÚT ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 3516/QĐ-UBND NGÀY 22/12/2023 CỦA UBND TỈNH VÀ CÁC DỰ ÁN KÝ GHI NHỚ HỢP TÁC ĐẦU TƯ ĐƯỢC KÝ KẾT TẠI HỘI NGHỊ CÔNG BỐ QUY HOẠCH VÀ XÚC TIẾN ĐẦU TƯ TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2023

STT	Tên dự án/công trình	Địa điểm	Diện tích (ha)	Vốn đăng ký đầu tư (Tỷ đồng)	Nhà đầu tư	Quy mô công trình; công suất, thiết kế	Dự kiến thời gian hoàn thành thủ tục lựa chọn và chấp thuận Nhà đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công xây dựng	Dự kiến thời gian hoàn thành, đưa vào khai thác vận hành
A	Danh mục các dự án theo Quyết định số 3516/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND Tỉnh								
I	Các dự án đã có Chấp thuận chủ trương đầu tư/chấp thuận Nhà đầu tư								
1	Khu đô thị hành chính huyện Diên Khánh	xã Diên Lạc, huyện Diên Khánh	109,7 ha	2,012.0	Công ty CP Đầu tư VCN		Đã hoàn thành	Quý III/2025	Quý IV/2029
2	Cụm công nghiệp Diên Thọ (giai đoạn 2, 30,98 ha)	xã Diên Thọ, huyện Diên Khánh	30,98 ha	251.0	Công ty CP Đầu tư VCN		Đã hoàn thành	Quý I/2025	Quý I/2026
3	Khu đô thị ven Vịnh Cam Ranh	thành phố Cam Ranh	1.151 ha	85,293.0	Liên danh Vinhomes - Cam Ranh VinES		Đã hoàn thành	Quý IV/2023	Năm 2027
4	Bệnh viện đa khoa quốc tế chất lượng cao	Khu đô thị Mỹ Gia, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang	2,31 ha	400.0	Đang lựa chọn nhà đầu tư				
5	Khu trung tâm đô thị du lịch cảng Nha Trang	phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang	44,4ha	10,605.0	Công ty Cổ phần Vinpearl		Đã hoàn thành	Quý IV/2023	Quý II năm 2027
II	Các dự án có nhà đầu tư quan tâm, chờ phê duyệt quy hoạch phân khu								
1	Nhà tang lễ tỉnh	lô E31, xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang	1,58 ha						

STT	Tên dự án/công trình	Địa điểm	Diện tích (ha)	Vốn đăng ký đầu tư (Tỷ đồng)	Nhà đầu tư	Quy mô công trình; công suất, thiết kế	Dự kiến thời gian hoàn thành thủ tục lựa chọn và chấp thuận Nhà đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công xây dựng	Dự kiến thời gian hoàn thành, đưa vào khai thác vận hành
2	Nhà máy xử lý chất thải rắn Vĩnh Lương	xã Vĩnh Lương, thành phố Nha Trang							
3	Bệnh viện đa khoa Vĩnh Lương	xã Vĩnh Lương, thành phố Nha Trang	16ha						
4	Khu đô thị Sơn Thái – Liên Sang tại thôn Chà Liên, xã Liên Sang và Thôn Giang Biên xã Sơn Thái, huyện Khánh Vĩnh	thôn Chà Liên, xã Liên Sang và Thôn Giang Biên xã Sơn Thái, huyện Khánh Vĩnh							
5	Cụm công nghiệp Cam Thành Nam	xã Cam Thành Nam, thành phố Cam Ranh	40 h						
6	Chợ truyền thống Ninh Hòa	phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa	0,86ha						
7	Khu đô thị dịch vụ trên biển – Đầm Nha Phu, xã Vĩnh Lương, thành phố Nha Trang	xã Vĩnh Lương, thành phố Nha Trang							
8	Chợ Hòa Diêm – Cam Thịnh Đông	xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh	0,76ha						
9	Khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	xã Sông Cầu, huyện Khánh Vĩnh	19,6ha						
10	Thương mại dịch vụ Phước Đồng	xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang	3,53ha						
11	Khu du lịch sinh thái Giang Ly	xã Giang Ly, huyện Khánh Vĩnh	40ha						

STT	Tên dự án/công trình	Địa điểm	Diện tích (ha)	Vốn đăng ký đầu tư (Tỷ đồng)	Nhà đầu tư	Quy mô công trình; công suất, thiết kế	Dự kiến thời gian hoàn thành thủ tục lựa chọn và chấp thuận Nhà đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công xây dựng	Dự kiến thời gian hoàn thành, đưa vào khai thác vận hành
12	Nhà máy xử lý rác thải	xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa	10ha						
13	Trường mầm non Phước Long	Nha Trang	0,09ha						
14	Hạ tầng Cụm công nghiệp Cam Thành Nam	xã Cam Thành Nam, thành phố Cam Ranh	40ha						
15	Khu đô thị sinh thái Trà Long	Phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh	18 ha						
16	Khu đô thị mới huyện Cam Lâm	huyện Cam Lâm	10.365 ha						
17	Khu đô thị mới Diên Thạnh (9,9 ha) + Khu trung tâm đô thị Suối Hiệp	Huyện Diên Khánh	9,9 ha						
18	Khu đô thị xã Sông Cầu	xã Sông Cầu, huyện Khánh Vĩnh	390 ha						
<b>B</b>	<b>Danh mục các dự án ký ghi nhớ hợp tác đầu tư được ký kết tại Hội nghị Công bố Quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa năm 2023</b>								
1	Dự án Khu đô thị công nghệ tại Xã Phước Đồng – Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang	Phước Đồng và Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang	53.7						
2	Dự án Trường liên cấp quốc tế tại thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa	Khu đất 7B, Khu đô thị Mỹ Gia, Nha Trang	5.4						
3	Dự án nhà ở xã hội đạt tiêu chuẩn công trình xanh tại thành phố Nha Trang	Lô CT2, Khu đô thị An Bình Tân, Phước Long, thành phố Nha Trang	2						

STT	Tên dự án/công trình	Địa điểm	Diện tích (ha)	Vốn đăng ký đầu tư (Tỷ đồng)	Nhà đầu tư	Quy mô công trình; công suất, thiết kế	Dự kiến thời gian hoàn thành thủ tục lựa chọn và chấp thuận Nhà đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công xây dựng	Dự kiến thời gian hoàn thành, đưa vào khai thác vận hành
4	Dự án nhà ở xã hội đạt tiêu chuẩn công trình xanh tại thành phố Nha Trang	Lô đất khu vực Trại Gà, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang	2.5						
5	Dự án nhà máy xử lý chất thải rắn Vĩnh Lương	Thôn Lương Hòa, xã Vĩnh Lương, thành phố Nha Trang	6						
6	Dự án Bến cảng khách KN Cam Ranh (Bến du thuyền quốc tế Cam Ranh)	Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh	148.8						
7	Dự án Khu đô thị mới cao cấp Đầm Môn	xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh (Phân khu 03, Khu tỉnh tế Vân Phong)	1,441.91						
8	Dự án Khu đô thị mới cao cấp Tu Bông	Các xã Vạn Bình, Vạn Phước, Vạn Thắng, Vạn Thọ, Vạn Khánh, Vạn Long, huyện Vạn Ninh (Phân khu 08, Khu kinh tế Vân Phong)	2,581.19						
9	Dự án khu đô thị mới cao cấp Cổ Mã	xã Vạn Phước, huyện Vạn Ninh (Phân khu 08, Khu tỉnh tế Vân Phong)	235						

STT	Tên dự án/công trình	Địa điểm	Diện tích (ha)	Vốn đăng ký đầu tư (Tỷ đồng)	Nhà đầu tư	Quy mô công trình; công suất, thiết kế	Dự kiến thời gian hoàn thành thủ tục lựa chọn và chấp thuận Nhà đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công xây dựng	Dự kiến thời gian hoàn thành, đưa vào khai thác vận hành
10	Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp và vui chơi giải trí tổng hợp có sân golf Hòn Lớn	Đảo Hòn Lớn, xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh (Phân khu 01, Khu tỉnh tế Vân Phong)	1,600						
11	Dự án khu hỗ trợ dịch vụ, du lịch cao cấp và vui chơi giải trí tổng hợp núi Khai Lương	Núi Khai Lương, xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh (Phân khu 02, Khu tỉnh tế Vân Phong)	400						

**PHỤ LỤC 6**

**TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI CÁC ĐỀ ÁN THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 09-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 42/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**

TT	Đề án	Kết quả thực hiện
I	Thực hiện tốt công tác quy hoạch; xây dựng đề án, cơ chế chính sách đặc thù phù hợp nhằm hiện thực hóa các mục tiêu tại Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị	
1	Xây dựng Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023.
2	Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050	Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 298/QĐ-TTg ngày 27/3/2023.
3	Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040	UBND tỉnh đã hoàn chỉnh hồ sơ đề án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040, gửi Bộ Xây dựng thẩm định tại Tờ trình số 10244/TTr-UBND ngày 05/10/2023 và thực hiện báo cáo, giải trình bổ sung tại các Văn bản số 11326/UBND-XDND ngày 31/10/2023, 12066/UBND-XDND ngày 16/11/2023, 12606/UBND-XDND ngày 30/11/2023, 13277/UBND-XDND ngày 15/12/2023.
4	Quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ	Quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2045 đã Phó Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 205/QĐ-TTg ngày 28/02/2024.
5	Đề án thành lập thành phố Khánh Hòa trực thuộc trung ương	UBND tỉnh đã phê duyệt Đề cương nhiệm vụ tổng thể về xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương tại Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 29/01/2024; phê duyệt Dự toán chi phí lập Đề cương nhiệm vụ tổng thể về xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương tại Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 29/5/2024. Hiện nay UBND tỉnh đang giao Sở Nội vụ tổ chức thực hiện Kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập Hồ sơ Đề án theo quy định.

TT	Đề án	Kết quả thực hiện
II	<b>Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng của tỉnh trên nền tảng của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, theo hướng đa dạng hóa, gia tăng giá trị và hiệu quả; kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn</b>	
I	Thành lập trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương do Chính phủ thành lập, giao UBND tỉnh Khánh Hòa quản lý với cơ chế đặc thù về hợp tác công tư, nhằm đẩy nhanh tiến trình ứng dụng chuyển giao công nghệ đại dương phục vụ phát triển kinh tế biển và mục tiêu lưỡng dụng.	Đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương đã được Hội đồng KH&CN cấp tỉnh đánh giá, nghiệm thu xếp loại “Đạt” vào ngày 19/3/2024. Hiện nay UBND tỉnh đang lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành Trung ương về hồ sơ Đề án theo Văn bản số 12125/UBND-KGVX ngày 28/10/2024; hạn góp ý trước ngày 15/11/2024.
III	<b>Tập trung phát triển nguồn lực con người và khoa học - công nghệ, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe nhân dân; gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, đảm bảo tiến bộ công bằng xã hội; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo.</b>	
I	Đầu tư nâng cấp Trường đại học Nha Trang thành Đại học vùng	UBND tỉnh đã có văn bản số 7308/UBND-KGVX ngày 21/7/2023 đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, chủ trì phối hợp vùng Tỉnh Khánh Hoà thực hiện hoá chủ trương nâng cấp Trường Đại học Nha Trang thành Đại học Vùng. Ngày 24/10/2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 5877/BGDĐT-TCCB gửi Trường Đại học Nha Trang về việc thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ. Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Trường Đại học Nha Trang triển khai xây dựng dự thảo Đề án chuyển Trường Đại học Nha Trang thành Đại học Nha Trang, trong đó làm rõ sự cần thiết, đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của Trường; kế hoạch, lộ trình tái cấu trúc tổ chức bộ máy, tăng cường nguồn nhân lực, tài chính, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phát triển ngành đào tạo, quy mô tuyển sinh và các điều kiện khác để chuyển Trường Đại học Nha Trang thành Đại học Nha Trang. Trường Đại học Nha Trang đang triển khai xây dựng dự thảo Đề án theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 5877/BGDĐT-TCCB nêu trên.

TT	Đề án	Kết quả thực hiện
2	Xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ	<p>Ngày 29/11/2023, UBND tỉnh Khánh Hòa đã có Tờ trình số 12565/TTr-UBND trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ. Đến ngày 22/12/2023, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 10017/VPCP-KGVX thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà như sau:</p> <p>“1. UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 151/TB-VPCP ngày 24/4/2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa để đảm bảo hoàn thành Dự án Xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa theo đúng mục tiêu, quy mô là Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị.</p> <p>2. Bộ Y tế chịu trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật và giao nhiệm vụ tuyến cuối của Bệnh viện đa khoa Khánh Hòa trong Quý I năm 2024 để bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu được giao tại Nghị quyết số 09 của Bộ Chính trị.”</p> <p>Ngày 16/5/2024, Bộ Y tế có văn bản số 2638/BYT-HTTB hướng dẫn UBND tỉnh Khánh Hòa về việc áp dụng tiêu chuẩn, định mức để làm cơ sở lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ. Ngày 29/8/2024, UBND tỉnh gửi Bộ Y tế cho ý kiến về Hồ sơ báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án. Ngày 08/10/2024, Bộ Y tế có văn bản số 6171/BYT-KH-TC cho ý kiến góp ý đối với Hồ sơ báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án. Hiện nay, Sở Y tế đã hoàn chỉnh Hồ sơ báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án theo ý kiến của Bộ Y tế, trình Hội đồng thẩm định; Hội đồng thẩm định đã có Báo cáo thẩm định số 5269/BC-HĐTD ngày 20/11/2024.</p>
IV	Gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững chủ quyền biển, đảo quốc gia; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.	
1	Xây dựng và triển khai Đề án thí điểm phát triển nuôi biển công nghệ cao tại Khánh Hòa	UBND tỉnh đã hoàn thiện dự thảo Đề án và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định theo Văn bản số 6471/UBND-KT ngày 17/6/2024.

## PHỤ LỤC 7

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 55/2022/QH15 CỦA QUỐC HỘI

#### I. Quản lý tài chính, ngân sách nhà nước

*1. Đối với nội dung ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh không quá 70% số tăng thu ngân sách Trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao*

Trong năm 2022 số thu ngân sách trung ương được hưởng trên địa bàn theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 là 1.458.537 triệu đồng, tăng 183.249 triệu đồng so với dự toán nhưng giảm 1.950.624 triệu đồng so với thực hiện thu năm trước, do đó không thỏa các điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 55/2022/QH15; vì vậy, ngân sách tỉnh Khánh Hòa không được hỗ trợ 70% số tăng thu ngân sách Trung ương năm 2022.

Sang năm 2023, căn cứ Quyết định số 756/QĐ-TTg ngày 01/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Khánh Hòa được bổ sung 60,4 tỷ đồng từ nguồn tăng thu ngân sách Trung ương theo Nghị quyết số 55 của Quốc hội cùng với nguồn thường vượt thu năm 2023 với số tiền là 9,4 tỷ đồng. Theo đó, BTV Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã thống nhất phân bổ số vốn trên để thực hiện 01 dự án mua sắm trang thiết bị y tế năm 2024.

*2. Đối với nội dung phân bổ thêm 45% số chi tính theo định mức dân số theo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước*

UBND tỉnh Khánh Hòa đã trình HĐND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí này để bổ sung tăng định mức phân bổ chi cơ quan, quản lý nhà nước, đảng và các tổ chức chính trị - xã hội bình quân từ 31 triệu đồng/biên chế/năm tăng lên 45 triệu đồng/biên chế/năm (tăng so với năm 2022 là 14 triệu đồng/biên chế/năm, tương ứng tăng 50%), tăng chế độ lễ, tết so với Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND và bố trí nguồn để thực hiện công tác điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất tại Khu Kinh tế Vân Phong và huyện Cam Lâm; công tác quy hoạch; công tác chuyển đổi số.

*3. Đối với nội dung cho phép các huyện, thị xã, thành phố thuộc Tỉnh được sử dụng ngân sách các huyện, thị xã, thành phố và nguồn hợp pháp khác để hỗ trợ huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh trong việc phòng, chống, khắc phục*

*hậu quả thiên tai, dịch bệnh, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*

HĐND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 về việc cho phép các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh sử dụng ngân sách các huyện, thị xã, thành phố và nguồn hợp pháp khác để hỗ trợ huyện Khánh Vĩnh, huyện Khánh Sơn.

Trong giai đoạn 2023-2024, trên cơ sở nguồn tăng thu các huyện, thị xã, thành phố để hỗ trợ huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh là 186,6 tỷ đồng, địa phương đã phân bổ kinh phí hỗ trợ cho huyện Khánh Vĩnh và huyện Khánh Sơn từ nguồn vốn Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của HĐND tỉnh trong đó tập trung nguồn lực để hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và bố trí cho các công trình, dự án có tính liên kết, kết nối các địa bàn xã, cải thiện đời sống người dân thực hiện mục tiêu giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cụ thể như sau:

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Tên Dự án	Kinh phí đã phân bổ		
		Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024
	<b>Tổng cộng</b>	<b>186.580</b>	<b>158.008</b>	<b>28.572</b>
<b>I</b>	<b>Huyện Khánh Sơn</b>	<b>20.000</b>	<b>20.000</b>	<b>0</b>
1	Dự án nâng cấp, mở rộng đường Trần Bình Trọng	20.000	20.000	
<b>II</b>	<b>Huyện Khánh Vĩnh</b>	<b>72.300</b>	<b>72.300</b>	<b>0</b>
1	Dự án nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã, thị trấn Khánh Vĩnh – Khánh Thành – Liên Sang (đoạn từ thị trấn Khánh Vĩnh đến UBND xã Khánh Thành)	40.000	40.000	
2	Cầu ngàm 6 thôn Tà Mơ, xã Khánh Thành	9.800	9.800	
3	Cầu Suối 1, xã Khánh Đông	12.000	12.000	
4	Cầu sông Cái thôn Suối Cát xã Khánh Thượng	10.500	10.500	
<b>III</b>	<b>Sửa chữa, xây mới nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn 02 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh</b>	<b>94.280</b>	<b>65.708</b>	<b>28.572</b>

STT	Tên Dự án	Kinh phí đã phân bổ		
		Tổng cộng	Năm 2023	Năm 2024
1	Huyện Khánh Vĩnh	31.040	23.306	7.734
2	Huyện Khánh Sơn	63.240	42.402	20.838

4. Đối với nội dung tình được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ tổ chức tài chính trong nước, tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Tỉnh được hưởng theo phân cấp

- Đối với năm 2023: trên cơ sở khung lãi suất phát hành trái phiếu chính quyền địa phương do Bộ Tài chính quy định, UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện các thủ tục phát hành trái phiếu chính quyền địa phương với khối lượng 500 tỷ đồng vào các ngày 04/12/2023 và ngày 08/12/2023, kết quả cụ thể như sau:

+ Đối với phiên đấu thầu ngày 04/12/2023: phiên đấu thầu không có nhà đầu tư tham gia dự thầu, do đó không có nhà đầu tư trúng thầu.

+ Đối với phiên đấu thầu ngày 08/12/2023: có 02 nhà đầu tư tham gia dự thầu là Ngân hàng TMCP Quân đội (khối lượng 100 tỷ đồng) và Ngân hàng TMCP Phát triển Hồ Chí Minh (khối lượng 100 tỷ đồng); tuy nhiên các nhà đầu tư đều dự thầu với mức lãi suất cao gấp từ 1,5 đến 1,9 lần mức lãi suất tối đa của Bộ Tài chính quy định, do đó không có nhà đầu tư trúng thầu.

- Đối với năm 2024: HĐND tỉnh Khánh Hòa đã thông qua Đề án sơ bộ trái phiếu chính quyền địa phương tại Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 07/12/2023; theo đó, trong năm 2024 dự kiến sẽ phát hành khối lượng trái phiếu 855,6 tỷ đồng để thực hiện các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, sau khi rà soát nguồn lực NSDP bố trí cho chi đầu tư phát triển, địa phương đã sử dụng nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2023, tiền sử dụng đất năm 2024 và nguồn NSTW bổ sung năm 2024 để thực hiện các dự án trong danh mục dự kiến sử dụng nguồn trái phiếu chính quyền địa phương và đề xuất không phát hành trái phiếu chính quyền địa phương năm 2024 để đảm bảo nguồn vốn NSDP được sử dụng hiệu quả, đồng thời giảm chi phí lãi vay.

## II. Quản lý quy hoạch

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 20/2022/QĐ-TTg ngày 12/10/2022 Quy định về thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc tỉnh Khánh Hòa.

Các nội dung về phân cấp thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện và các nội dung triển khai liên quan đã được quy định cụ thể tại Quyết định số 20/2022/QĐ-TTg ngày 12/10/2022 nêu trên của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 15/01/2024 UBND tỉnh đã có văn bản số 558/UBND-XDND, theo đó đồng ý chủ trương cho phép điều chỉnh cục bộ Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050. Hiện nay, BQL Khu kinh tế Vân Phong đang tổ chức lập điều chỉnh cục bộ Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng KKT Vân Phong.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã có văn bản số 8570/UBND-XDND ngày 02/8/2024 xin ý kiến Bộ Xây dựng về điều chỉnh cục bộ đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040.

### **III. Quản lý đất đai**

*1. Đối với nội dung về quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 500 ha theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ*

Ngày 24/02/2023 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 06/2023/QĐ-TTg Quy định thí điểm về trình tự thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với quy mô dưới 500 ha thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 31/10/2024, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 117/NQ-HĐND về việc chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác để thực hiện Dự án Cụm Công Nghiệp Diên Thọ (giai đoạn 2).

*2. Đối với nội dung về quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất dưới 1.000 ha theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ*

Ngày 18/11/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 23/2022/QĐ-TTg về việc quy định thí điểm về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 3. Tuy nhiên đến nay, trên địa bàn tỉnh chưa phát sinh hồ sơ đề nghị thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 55/2022/QH15.

*3. Đối với nội dung về việc HĐND tỉnh Khánh Hòa ban hành trình tự, thủ tục thực hiện chuẩn bị thu hồi đất tại Khu kinh tế Vân Phong và huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa*

Ngày 23/9/2022, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND quy định việc sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện công tác điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất khi Nhà nước thu hồi đất tại Khu kinh tế Vân Phong và huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 15/11/2022, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND về trình tự, thủ tục thực hiện chuẩn bị thu hồi đất tại Khu kinh tế Vân Phong và huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 22/12/2022, UBND tỉnh có văn bản số 12783/UBND-XDND về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của HĐND tỉnh; trong đó, UBND tỉnh đã giao UBND thị xã Ninh Hòa, UBND huyện Vạn Ninh, UBND huyện Cam Lâm căn cứ danh mục các dự án được tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất được HĐND tỉnh chấp thuận ban hành Thông báo thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất và triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của HĐND tỉnh.

Ngày 28/3/2024, HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 13/NQ-HĐND về việc ban hành danh mục các dự án được tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền đất tại Khu kinh tế Vân Phong (đối với dự án Khu đô thị mới cao cấp Tu Bông và dự án Khu đô thị mới cao cấp Đầm Môn).

Hiện nay, BQL Khu kinh tế Vân Phong đang triển khai thủ tục trình, thẩm định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm lập nhiệm vụ dự toán điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất tại Khu kinh tế Vân Phong đối với dự án Khu đô thị mới cao cấp Tu Bông và dự án Khu đô thị mới cao cấp Đầm Môn.

#### **IV. Tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công**

Căn cứ Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành danh mục dự án đầu tư công thực hiện thí điểm tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, đã có 02 dự án thuộc danh mục dự án được HĐND tỉnh cho phép tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 đã hoàn thành thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư và hiện nay đang thực hiện thủ tục phê duyệt quyết định đầu tư các dự án thành phần, gồm: Dự án Đường giao

thông liên vùng huyện Diên Khánh (TMĐT là 1.496,4 tỷ đồng)<sup>1</sup>; Dự án Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2) (TMĐT là 875,7 tỷ đồng); Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa (TMĐT là 2.031 tỷ đồng)<sup>2</sup>.

## **V. Phát triển Khu kinh tế Vân Phong**

*1. Đối với nội dung quy định chi tiết về mẫu công bố thông tin dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; hồ sơ đăng ký thực hiện dự án*

Ngày 30/12/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND quy định chi tiết về mẫu công bố thông tin dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa.

Do cần hoàn thiện toàn diện hơn nữa mẫu công bố thông tin theo ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong đã báo cáo xin chủ trương UBND tỉnh, dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND và gửi lấy ý kiến các cơ quan liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hoàn thiện dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định và trình UBND tỉnh theo trình tự thủ tục rút gọn. Ngày 30/7/2024, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND quy định chi tiết mẫu công bố thông tin dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Khu kinh tế Vân Phong.

*2. Đối với nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân bay, đầu tư bến cảng, khu bến cảng thuộc cảng biển đặc biệt; bến cảng, khu bến cảng, cảng tổng hợp, cảng chuyên dùng có quy mô vốn đầu tư từ 2.300 tỷ đồng trở lên thuộc cảng biển loại I khi có nhà đầu tư đáp ứng điều kiện*

Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 298/QĐ-TTg ngày 27/3/2023.

Tại Hội nghị công bố quy hoạch và xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa ngày 02/4/2023, UBND tỉnh đã ký kết 11 Bản ghi nhớ với các nhà đầu tư lớn về việc nghiên cứu đầu tư các dự án trên địa bàn Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp, trong đó bao gồm 02 dự án về cảng biển và 01 dự án về cảng hàng không. Sau khi ký kết Bản ghi nhớ, BQL KKT Vân Phong đã làm việc và hỗ trợ các nhà

---

<sup>1</sup> Dự án thành phần xây lắp đã được UBND tỉnh phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 30/7/2024.

<sup>2</sup> Dự án thành phần xây lắp đã được UBND tỉnh phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 08/7/2024.

đầu tư, đưa đi khảo sát các vị trí đề xuất dự án thực tế. Sau buổi làm việc và khảo sát thực tế, các nhà đầu tư cho biết sẽ nghiên cứu, đánh giá và báo cáo đề xuất các dự án chi tiết và gửi lại BQL KKT Vân Phong để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh việc triển khai thực hiện.

Hiện nay, BQL KKT Vân Phong đang tổ chức lập quy hoạch phân khu xây dựng các khu chức năng của Khu kinh tế Vân Phong<sup>3</sup>. Đồng thời, các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, quy hoạch chuyên ngành (về cảng biển, sân bay...) đang được cập nhật và chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, khi các nhà đầu tư đề xuất dự án cụ thể và các quy hoạch trên được phê duyệt, BQL KKT Vân Phong sẽ tham mưu UBND tỉnh triển khai thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân bay, đầu tư bến cảng, khu bến cảng thuộc cảng biển đặc biệt; bến cảng, khu bến cảng, cảng tổng hợp, cảng chuyên dùng có quy mô vốn đầu tư từ 2.300 tỷ đồng trở lên thuộc cảng biển loại I theo quy định của pháp luật về đầu tư và Nghị quyết 55/2022/QH15 của Quốc hội.

*3. Đối với nội dung Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tổ chức thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường*

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường đối với dự án đầu tư trong KKT Vân Phong và các KCN thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 11 Điều 7 Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội.

Thực hiện Quyết định số 3101/QĐ-UBND của UBND tỉnh trên, tính đến thời điểm hiện nay trên địa bàn Khu kinh tế Vân Phong, Ban quản lý đã tiếp nhận 22 hồ sơ lĩnh vực Môi trường, trong đó tiếp nhận 07 hồ sơ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (06 hồ sơ hoàn thành, 01 hồ sơ đang xử lý); tiếp nhận 15 hồ sơ cấp giấy phép môi trường (10 hồ sơ hoàn thành, 05 hồ sơ đang xử lý). Việc thực hiện thủ tục thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đang được Ban quản lý triển khai thực hiện theo đúng quy định.

*4. Đối với nội dung được hưởng chế độ ưu tiên về thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan và thủ tục về thuế theo quy định của pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của dự án đầu tư do nhà đầu tư chiến*

<sup>3</sup> Đến nay, đã có 8/19 quy hoạch phân khu thuộc Khu kinh tế Vân Phong được HĐND tỉnh thông qua (phân khu 01, 02, 03, 05, 08, 15, 17, 19).

*lược thực hiện tại Khu kinh tế Vân Phong khi đáp ứng các điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan và thuế, trừ điều kiện về kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu.*

Hiện nay chưa phát sinh trường hợp nào doanh nghiệp được hưởng cơ chế, chính sách về chế độ ưu tiên về thủ tục hải quan theo quy định về hải quan và thủ tục thuế theo quy định của pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của dự án đầu tư do nhà đầu tư chiến lược thực hiện tại Khu kinh tế Vân Phong khi đáp ứng điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên.

## **VI. Phát triển kinh tế biển tại tỉnh Khánh Hòa**

*1. Đối với nội dung giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản trên biển khi có nhà đầu tư đáp ứng điều kiện*

Từ ngày 01/8/2022 đến nay chưa có nhà đầu tư trong nước nộp hồ sơ giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản trên biển trong khu vực biển ngoài 06 hải lý, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý. Tuy nhiên, quá trình nghiên cứu triển khai chính sách, tỉnh Khánh Hòa gặp vướng mắc như sau:

Tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị Quyết 55/2022/QH15 quy định trên cơ sở ý kiến chấp thuận của Bộ Quốc phòng, UBND tỉnh giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản trên biển cho nhà đầu tư trong nước trong khu vực biển ngoài 06 hải lý, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý.

Tuy nhiên, trong Nghị quyết 55/2022/QH15 không có quy định cụ thể về cách thức, trình tự, thủ tục, nội dung, thẩm định, quyết định giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản trên biển cho nhà đầu tư trong nước trong khu vực biển ngoài 06 hải lý, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý.

UBND tỉnh đã báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 11850/UBND-XDND ngày 29/11/2022 về việc xin ý kiến hướng dẫn trình tự, thủ tục giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản trên biển cho nhà đầu tư trong nước trong khu vực biển ngoài 06 hải lý, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội.

Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, UBND tỉnh báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (đồng kính gửi Thủ tướng Chính phủ) và Bộ Tư pháp tại văn bản số 4308/UBND-XDND ngày 08/5/2023 về việc hướng dẫn thực hiện cấp phép nuôi trồng thủy sản và giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản trên biển cho nhà đầu tư trong nước trong khu vực biển ngoài 06 hải lý, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý.

Sau khi nhận được ý kiến hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường (do Văn phòng Chính phủ giao), UBND tỉnh đã có Thông báo số 295/TB-UBND ngày 02/7/2024 chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trên cơ sở các Quyết định công bố danh mục thủ tục cấp phép nuôi trồng thủy sản và thủ tục giao khu vực biển của tỉnh khẩn trương rà soát, bổ sung thẩm quyền cấp phép của tỉnh theo Nghị quyết số 55 của Quốc hội để hoàn thiện bộ thủ tục hành chính và dự thảo Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính của UBND tỉnh. Hiện nay, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

*2. Đối với nội dung về cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển khi có nhà, đầu tư đáp ứng điều kiện*

Trong thời gian vừa qua chưa có nhà đầu tư đăng ký tham gia nuôi trồng thủy sản trên biển trong khu vực biển ngoài 06 hải lý, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý. Tuy nhiên, quá trình nghiên cứu triển khai chính sách, tỉnh Khánh Hòa gặp vướng mắc như sau:

Tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị Quyết 55/2022/QH15 quy định trên cơ sở ý kiến chấp thuận của Bộ Quốc phòng, UBND tỉnh cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho nhà đầu tư trong nước trong khu vực biển ngoài 06 hải lý, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý.

Tuy nhiên, trong Nghị quyết 55/2022/QH15 không có quy định cụ thể về cách thức, trình tự, thủ tục, nội dung, thẩm định, quyết định cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho nhà đầu tư trong nước trong khu vực biển ngoài 06 hải lý, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý.

Ngày 08/5/2023, UBND tỉnh có công văn số 4308/UBND-XDND về việc hướng dẫn thực hiện cấp phép nuôi trồng thủy sản và giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản trên biển cho nhà đầu tư trong nước trong khu vực biển ngoài 06 hải lý, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (đồng kính gửi Thủ tướng Chính phủ) và Bộ Tư pháp.

Sau khi nhận được ý kiến hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại công văn số 2459/BTP-PLDSKT ngày 15/6/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại công văn số 7001/BNN-TS ngày 29/9/2023, Bộ Tài Nguyên và Môi trường tại công văn số 9596/BTNMT-BHĐVN ngày 09/11/2023 (do Văn phòng Chính phủ giao), UBND tỉnh đã có Thông báo số 295/TB-UBND ngày 02/7/2024 chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở các Quyết định công bố danh mục

thủ tục cấp phép nuôi trồng thủy sản và thủ tục giao khu vực biển của tỉnh khẩn trương rà soát, bổ sung thẩm quyền cấp phép của tỉnh theo Nghị quyết số 55 của Quốc hội để hoàn thiện bộ thủ tục hành chính và dự thảo Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính của UBND tỉnh.

*3. Đối với nội dung xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động làm việc trên lồng bè nuôi trồng thủy sản và trên các phương tiện phục vụ cho hoạt động nuôi trồng thủy sản trên biển; hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với đối tượng thủy sản nuôi trên biển*

Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai thực hiện xây dựng Nghị quyết hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động làm việc trên lồng bè nuôi trồng thủy sản và trên các phương tiện phục vụ cho hoạt động nuôi trồng thủy sản trên biển; hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với đối tượng thủy sản nuôi trên biển tại tỉnh Khánh Hòa.

Tuy nhiên, quá trình triển khai xây dựng Nghị quyết gặp vướng mắc như sau: hiện nay các Doanh nghiệp bảo hiểm chưa xây dựng các mức phí bảo hiểm đối với bảo hiểm tai nạn cho người lao động làm việc trên lồng bè nuôi trồng thủy sản và trên các phương tiện phục vụ cho hoạt động nuôi trồng thủy sản trên biển; bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với đối tượng thủy sản nuôi trên biển.

Theo đó, ngày 20/9/2022, Văn phòng Tỉnh ủy có công văn số 3202 CV/VPTU về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc cụ thể hóa nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội, trong đó có nội dung: “*Tạm hoãn việc trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết về hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động làm việc trên lồng bè nuôi trồng thủy sản và trên các phương tiện phục vụ cho hoạt động nuôi trồng thủy sản trên biển; hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng thủy sản nuôi trên biển và sẽ trình vào thời điểm phù hợp*”. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh có văn bản số 9640/UBND-KT ngày 07/10/2022 chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tạm hoãn việc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết nêu trên.

Theo chỉ đạo của BTV Tỉnh ủy tại Thông báo kết luận số 947-TB/TU ngày 24/7/2024 và chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 8399/UBND-KT ngày 31/7/2024, hiện nay Sở Nông nghiệp và PTNT đang phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết về hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động làm việc trên lồng bè nuôi trồng thủy sản và trên các phương tiện phục vụ cho hoạt động nuôi trồng thủy sản trên biển; hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng thủy sản nuôi trên biển và dự kiến sẽ trình vào kỳ họp HĐND tháng 12/2024.

#### 4. Về thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 11/2023/NĐ-CP ngày 13/04/2023 về thành lập và Quy chế hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa.

Sau khi Nghị định được ban hành, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định liên quan đến Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa, cụ thể: Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 về việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa; Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa; Quyết định số 1795/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 về việc bổ nhiệm Giám đốc cơ quan điều hành Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa; Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc cơ quan điều hành Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa; Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng cơ quan điều hành Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa.

UBND tỉnh tổ chức Lễ ra mắt và phát động ủng hộ Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa vào ngày 12/8/2023 tại Trung tâm Hội nghị và Nhà khách tỉnh Khánh Hòa. Quỹ đã được ủng hộ số tiền là 29.004.340.409 đồng và 10 thiết bị lọc nước với số tiền 2,376 tỷ đồng. Theo đó, Quỹ đã bàn giao 10 thiết bị lọc nước cho Lữ đoàn vùng 4 Quân chủng Hải quân để phục vụ đời sống của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trên các đảo thuộc Quần đảo Trường Sa.

Ngày 13/6/2024 UBND tỉnh Khánh Hòa đã họp thống nhất với Quân chủng Hải Quân triển khai đầu tư xây dựng Nhà văn hóa cộng đồng trên đảo Phan Vinh sử dụng kinh phí từ Quỹ. Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã thống nhất giao Quỹ vận động hỗ trợ Quân chủng Hải quân đất trồng cây, phân bón và giá thể để thực hiện Chương trình “Xanh hóa Trường Sa”.

